

**CÔNG TY CỔ PHẦN THANH BÌNH PHÚ MỸ**



**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA KCN  
CHUYÊN SÂU PHÚ MỸ 3  
(CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG ENV.6)**



**Tp. Hồ Chí Minh, Ngày .... Tháng ..... Năm**

**Mục Lục**

|                                                                     |           |
|---------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>1. Thư ngỏ &amp; Giới thiệu.....</b>                             | <b>5</b>  |
| 1.1 Thư ngỏ của Lãnh đạo: .....                                     | 5         |
| 1.2 Giới thiệu PM3 và phạm vi báo cáo: .....                        | 5         |
| 1.3 Định hướng phát triển bền vững & cam kết lãnh đạo: .....        | 5         |
| 1.4 Tiêu chuẩn, phương pháp và khuôn khổ áp dụng (GRI, TT05): ..... | 6         |
| 1.5 Phạm vi, năm tài chính và quy trình thu thập dữ liệu:.....      | 6         |
| <b>2. Tổng quan về Khu Công nghiệp Chuyên Sâu Phú Mỹ 3.....</b>     | <b>6</b>  |
| 2.1 Vị trí, quy mô và chức năng Khu Công nghiệp.....                | 6         |
| 2.2 Mô hình quản lý và cấu trúc tổ chức: .....                      | 8         |
| 2.3 Các doanh nghiệp thành viên và cơ cấu ngành nghề.....           | 9         |
| 2.4 Chuỗi giá trị của PM3 (value chain).....                        | 10        |
| 2.5 Kết quả hoạt động kinh tế – xã hội nổi bật năm báo cáo:.....    | 11        |
| <b>3. Quản trị phát triển bền vững (G – Governance).....</b>        | <b>11</b> |
| 3.1 Cơ cấu quản trị & vai trò ESG trong HĐQT .....                  | 11        |
| 3.2 Ủy ban/ban điều phối phát triển bền vững & EIP .....            | 11        |
| 3.3 Quản lý rủi ro ESG .....                                        | 12        |
| 3.4 Phân tích các Rủi ro Trọng yếu và Bài học Thực tiễn.....        | 17        |
| 3.5 Cơ chế tham vấn và khiếu nại từ bên liên quan:.....             | 19        |
| 3.6 Chỉ số quản trị chính (GRI 2) .....                             | 19        |
| <b>4. Kinh tế (Econ – GRI 201–207) .....</b>                        | <b>20</b> |
| 4.1 Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra & phân phối.....               | 20        |
| 4.2 Thu hút đầu tư và tỷ lệ lấp đầy KCN.....                        | 21        |
| 4.3 Đóng góp ngân sách và cộng đồng .....                           | 21        |
| 4.5 Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) .....                     | 21        |
| <b>5. Môi trường (E – Environment).....</b>                         | <b>22</b> |
| 5.1 Chiến lược môi trường và mục tiêu giảm phát thải .....          | 22        |
| 5.2 Tiêu thụ năng lượng (GRI 302) .....                             | 25        |
| 5.3 Quản lý nước và nước thải (GRI 303) .....                       | 28        |
| 5.4 Đa dạng sinh học (GRI 304).....                                 | 34        |

|                                                                      |           |
|----------------------------------------------------------------------|-----------|
| 5.5 Phát thải khí nhà kính (GRI 305).....                            | 36        |
| 5.6 Quản lý chất thải (GRI 306) .....                                | 39        |
| 5.7 Tuân thủ môi trường (GRI 307) .....                              | 40        |
| 5.8 Kết quả đối chiếu tiêu chí môi trường TT05 .....                 | 43        |
| <b>6. Xã hội (S – Social) .....</b>                                  | <b>43</b> |
| 6.1 Lao động và việc làm (GRI 401) .....                             | 43        |
| 6.2 Quan hệ lao động và đối thoại xã hội (GRI 402, 2-30) .....       | 47        |
| 6.3 Sức khỏe và an toàn lao động (GRI 403) .....                     | 50        |
| 6.4 Đào tạo và phát triển năng lực (GRI 404) .....                   | 53        |
| 6.5 Đa dạng và cơ hội bình đẳng (GRI 405).....                       | 54        |
| 6.6 Phúc lợi và phúc lợi mở rộng cho cộng đồng (GRI 413) .....       | 56        |
| 6.7 Hoạt động CSR và tác động cộng đồng.....                         | 57        |
| 6.8 Các chỉ số xã hội EIP.....                                       | 62        |
| 6.9 Kết quả đối chiếu tiêu chí xã hội TT05 .....                     | 63        |
| <b>7. Cộng sinh công nghiệp &amp; Chuyển đổi KCN sinh thái .....</b> | <b>65</b> |
| 7.1 Khái niệm và lợi ích cộng sinh công nghiệp .....                 | 65        |
| 7.2 Danh mục dự án cộng sinh đang vận hành .....                     | 66        |
| 7.3 Tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn (RECP) .....        | 68        |
| 7.4 Kế hoạch phát triển dự án cộng sinh mới .....                    | 69        |

**Danh mục hình ảnh**

|                                                                                                                                   |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Hình 1. Vị trí Khu Công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3. ....                                                                          | 6  |
| Hình 2. Bản đồ quy hoạch Khu Công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3 .....                                                                | 7  |
| Hình 3. Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ.....                                                                     | 9  |
| Hình 4. Mô hình cung cấp và phân phối điện KCNCS Phú Mỹ 3. ....                                                                   | 26 |
| Hình 5. Trạm điện KCNCS Phú Mỹ 3. ....                                                                                            | 27 |
| Hình 6. chức năng giám sát và đo đếm trên nền tảng phần mềm trực tuyến (Head End System – VHES).....                              | 28 |
| Hình 7. Chức năng cảnh báo và vận hành đếm trên nền tảng phần mềm trực tuyến (Head End System - VHES).....                        | 28 |
| Hình 8. Sơ đồ cung cấp và phân phối nước trong KCNCS Phú Mỹ 3 .....                                                               | 29 |
| Hình 9. Trạm phân phối nước của KCNCS Phú Mỹ 3.....                                                                               | 29 |
| Hình 10. Hình ảnh minh họa cho việc giám sát, quản lý thông minh lượng nước cấp sử dụng trong KCNCS Phú Mỹ 3: .....               | 30 |
| Hình 11. Hình ảnh một số công trình xử lý nước thải của KCN:.....                                                                 | 33 |
| Hình 12. Hệ thống quản lý Ilotusland .....                                                                                        | 34 |
| Hình 13. Một số hình ảnh chăm sóc mảng xanh KCN.....                                                                              | 36 |
| Hình 14. Một số hình ảnh KCN đã thực hiện vào ngày Môi trường thế giới. ....                                                      | 41 |
| Hình 15. Lưu đồ quá trình tuyển dụng .....                                                                                        | 47 |
| Hình 16. Các hoạt động tiêu biểu tại Công ty .....                                                                                | 50 |
| Hình 17. Diễn tập PCCC tại Cảng cạn Phú Mỹ KCNCS PM3 .....                                                                        | 52 |
| Hình 18. Đào tạo an toàn điện .....                                                                                               | 54 |
| Hình 19. Đào tạo an toàn hóa chất .....                                                                                           | 54 |
| Hình 20. Biểu đồ thể hiện tỉ lệ lao động theo độ tuổi.....                                                                        | 56 |
| Hình 21. Các hoạt động đóng góp cộng đồng TBPM .....                                                                              | 62 |
| Hình 22. Mô hình cộng sinh công nghiệp của ZOCV.....                                                                              | 67 |
| Hình 23. Mô hình cộng sinh công nghiệp cung cấp khí gas thiên nhiên trong KCN....                                                 | 67 |
| Hình 24. Mô hình cộng sinh công nghiệp cung cấp khí gas công nghiệp trong KCN..                                                   | 67 |
| Hình 25. Mô hình cộng sinh công nghiệp trong việc trao đổi sản phẩm của Nhà máy Tân Thuận Đức cho nhà máy Mi-Jack trong KCN. .... | 68 |
| Hình 26. Mô hình cộng sinh công nghiệp trong việc trao đổi sản phẩm của Nhà máy Seiko PMC cho nhà máy KOA trong KCN. ....         | 68 |
| Hình 27. Một số các hội thảo cộng sinh công nghiệp trong KCNCS Phú Mỹ 3:.....                                                     | 70 |

**Danh mục bảng biểu**

|                                                                                 |    |
|---------------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng 1: Phân tích Môi trường Vĩ mô (PESTEL) và các Tác động tiềm tàng .....     | 14 |
| Bảng 2: Phân tích SWOT – Đánh giá Vị thế và Rủi ro nội tạ của KCNCS PM3 .....   | 15 |
| Bảng 3. Tổng lượng nguyên liệu và điện tiêu thụ trong năm 2024.....             | 25 |
| Bảng 4. Tổng hợp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải KCNCS Phú Mỹ 3.....    | 32 |
| Bảng 5. Các loại cây ươm giống của KCNCS Phú Mỹ 3.....                          | 35 |
| Bảng 6. Tổng lượng phát thải KNK theo phạm vi 1, 2 trong năm 2024.....          | 37 |
| Bảng 7. Lộ trình giảm phát thải KNK giai đoạn 2024 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 | 38 |
| Bảng 8. Tổng số lao động TBPM.....                                              | 44 |
| Bảng 9. Tổng hợp thời gian làm việc của nhân viên tại Công ty .....             | 45 |
| Bảng 10. Tổng hợp lao động hàng năm.....                                        | 54 |
| Bảng 11. Tổng hợp lao động theo độ tuổi .....                                   | 55 |
| Bảng 12. Tổng hợp các chính sách, phúc lợi của Công ty .....                    | 57 |
| Bảng 13. Tổng hợp các nhà cung cấp địa phương .....                             | 58 |
| Bảng 14. Đánh giá tổng thể tác động (EIP - Chỉ số xã hội) .....                 | 63 |

## **1. Thư ngỏ & Giới thiệu**

### 1.1 Thư ngỏ của Lãnh đạo:

KCN Chuyên sâu Phú Mỹ 3 là dự án trọng điểm của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, thuộc chương trình Sáng kiến Phát triển Kinh tế Địa phương (Province-based Economic Growth) của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản – JICA (The Japan International Cooperation Agency), được chính phủ hai nước Việt Nam và Nhật Bản lựa chọn và hỗ trợ để phát triển thành một Khu công nghiệp kiểu mẫu. Các giá trị cốt lõi mà chúng tôi luôn hướng đến: phát triển bền vững đi đôi với tạo dựng giá trị cho khách hàng và đối tác, đồng thời đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế địa phương. Phú Mỹ 3 không ngừng nỗ lực để thực hiện tầm nhìn phát triển một KCN chuyên sâu hoàn chỉnh, đồng bộ, có cơ sở hạ tầng và tiện ích đạt chuẩn quốc tế, đáp ứng kì vọng của chính phủ hai nước cũng như mang đến chất lượng tối ưu cho khách hàng. Đồng thời, KCN cũng sẽ tiếp tục đẩy mạnh các chương trình làm việc với chính phủ Việt Nam và Nhật Bản, hợp tác quốc tế và xúc tiến đầu tư nhằm mang lại những ưu đãi thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp.

### 1.2 Giới thiệu PM3 và phạm vi báo cáo:

KCNCS PM3 là một trong những dự án trọng điểm của Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, thuộc chương trình “Sáng kiến phát triển kinh tế dựa trên tiềm năng và lợi thế của Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu - PBEG” do Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) đề xuất. Chúng tôi tập trung phát triển một hệ sinh thái công nghiệp thông minh và xanh, thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn tiên tiến.

Báo cáo này bao gồm toàn bộ hoạt động vận hành và quản lý của Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ (TBPM), đơn vị chủ đầu tư và phát triển KCNCS PM3. Ranh giới báo cáo không mở rộng đến hoạt động của các doanh nghiệp thuê đất, trừ khi có quy định cụ thể.

### 1.3 Định hướng phát triển bền vững & cam kết lãnh đạo:

Giá trị cốt lõi của chúng tôi là tạo ra sự phát triển bền vững với trọng tâm là bảo vệ môi trường, mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng và đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương. Tầm nhìn của chúng tôi là đưa KCNCS PM3 trở thành một hình mẫu về khu công nghiệp sinh thái, thông minh và hiện đại tại Việt Nam và khu vực, với các mục tiêu cụ thể như đạt chứng chỉ KCN sinh thái vào năm 2026 và đạt phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050.

Để đạt được tầm nhìn đó, chúng tôi cam kết:

- Kiến tạo môi trường đầu tư hấp dẫn: Tập trung vào các chính sách ưu đãi vượt trội, đặc biệt là cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tiên phong trong sản xuất xanh và kinh tế tuần hoàn.



- Tăng cường hợp tác quốc tế: Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình hợp tác giữa hai Chính phủ Việt Nam và Nhật Bản để mang lại những lợi ích tốt nhất cho doanh nghiệp.

#### 1.4 Tiêu chuẩn, phương pháp và khuôn khổ áp dụng (GRI, TT05):

Báo cáo được xây dựng tuân thủ nghiêm ngặt các quy định công bố thông tin hiện hành tại Việt Nam. Về phương pháp luận, chúng tôi áp dụng các khuôn khổ được công nhận rộng rãi để đảm bảo tính toàn diện, minh bạch và khả năng so sánh:

- Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI): Sử dụng bộ Tiêu chuẩn GRI làm khuôn khổ báo cáo chính.

- Hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Tuân thủ theo hướng dẫn của Thông tư 05/2025/TT-BKHĐT về việc xây dựng khu công nghiệp sinh thái.



Hình 1. Vị trí Khu Công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3.

#### 1.5 Phạm vi, năm tài chính và quy trình thu thập dữ liệu:

- Kỳ báo cáo: Báo cáo này áp dụng cho năm tài chính 2024, với dữ liệu được thu thập từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

- Quy trình thu thập dữ liệu: Dữ liệu được thu thập một cách có hệ thống thông qua các kênh nội bộ, bao gồm hệ thống giám sát vận hành, hồ sơ nhân sự, và báo cáo tài chính. Toàn bộ dữ liệu được tổng hợp, phân tích và xác thực bởi bộ phận chuyên trách nhằm đảm bảo tính chính xác, nhất quán và đáng tin cậy.

## **2. Tổng quan về Khu Công nghiệp Chuyên Sâu Phú Mỹ 3.**

### 2.1 Vị trí, quy mô và chức năng Khu Công nghiệp

#### a) Vị trí:

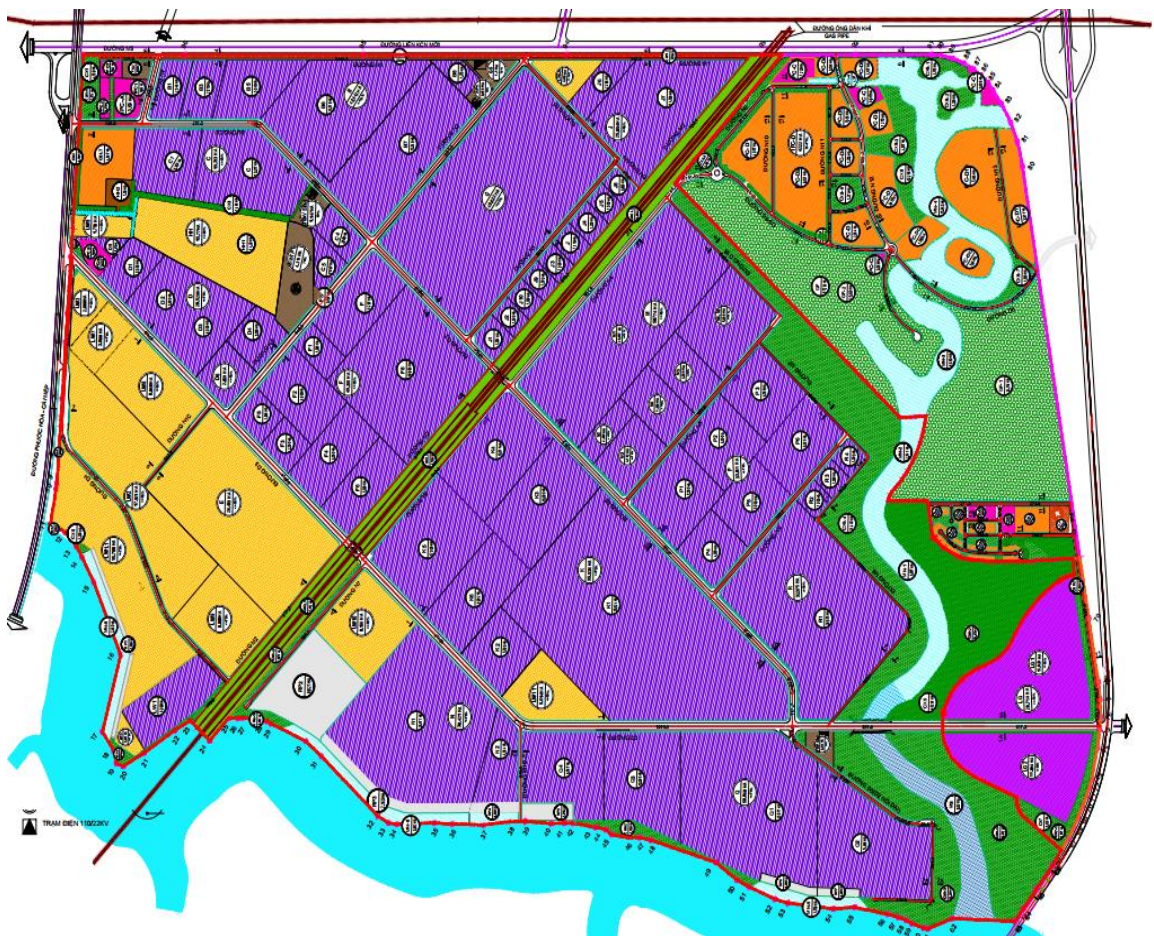
Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3 (KCNCS Phú Mỹ 3) tọa lạc tại phường Phước Hoà, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng (nay là phường Tân Phước, thành phố Hồ Chí Minh).

Minh). KCNCS Phú Mỹ 3 sở hữu vị trí địa lý chiến lược, kết nối thuận lợi với các tuyến giao thông huyết mạch:

- Cách sân bay Quốc tế Long Thành 28km về hướng Tây Bắc.
- Đặc biệt, KCNCS PM3 tiếp giáp 2 trục đường giao thông liên vùng quan trọng:
  - Phía Bắc tiếp giáp đường Phước Hòa - Cái mép thuộc tuyến đường liên cảng đến cảng CM-TV kết nối giữa KCNCS PM3, cụm cảng nước sâu CM-TV và tuyến cao tốc Bến Lức - Long Thành đến các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long.
  - Phía Đông Nam tiếp giáp đường 991B trục giao thông vận tải quan trọng kết nối cụm cảng CM-TV với đường cao tốc Biên Hòa -Vũng Tàu đến các tỉnh thành thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- Hai tuyến đường huyết mạch này giúp rút ngắn khoảng cách từ KCNCS PM3 đến cụm cảng CM-TV chỉ 2km bằng đường bộ, 10km bằng đường thủy.

b) Quy mô:

KCNCS Phú Mỹ 3 được quy hoạch đồng bộ, hiện đại với quy mô là 999 ha, trong đó diện tích Đất công nghiệp lên tới 802.52 ha chiếm 80.33% diện tích, đất khu cảng sông và kho bãi là 36.15 ha, Đất khu dịch vụ tiện ích, công viên, thể thao, cây xanh, mặt nước là 160.33 ha cùng thời hạn hoạt động của dự án đến năm 2077.



*Hình 2. Bản đồ quy hoạch Khu Công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3*



## c) Chức năng Khu Công nghiệp:

Là khu công nghiệp chuyên sâu thuộc quy hoạch chung Đô thị mới Phú Mỹ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phê duyệt đề án thành lập tại Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2014. Theo đó, Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3 có các chức năng cụ thể như sau:

- Khu công nghiệp nặng: công nghiệp năng lượng, sản phẩm hóa học, luyện kim, cơ khí, đúc, mạ, sản phẩm kẽm tinh chế từ bụi lò thép, sản xuất giấy bao bì, xử lý chất thải rắn, lọc dầu, sản xuất phân bón, nguyên liệu khoan, công nghiệp vận tải thủy, chế biến khoáng sản, xi mạ, khuôn mẫu, công nghiệp hóa dầu, hóa mỹ phẩm, vật liệu xây dựng...

- Công nghiệp phụ trợ: sản xuất máy móc, thông tin liên lạc, điện tử, lắp ráp linh kiện ô tô, kéo sợi, may mặc, công nghiệp da giày, phát triển công nghệ cao, các loại hình công nghiệp sử dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, ngành công nghiệp sử dụng LNG... và một số ngành nghề theo đề án thành lập Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3 đã được UBND phê duyệt tại Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2014.

- Đối với khu cảng và kho bãi, gồm: cảng nội địa, cảng tổng hợp, cảng cạn (ICD), kho bãi container, kho cảng ngoại quan, dịch vụ logistics.

- Đối với dịch vụ tiện ích, gồm: khu nhà ở chuyên gia và gia đình chuyên gia, khu biệt thự cao cấp, cư xá, khu nghiên cứu, khu dịch vụ hỗ trợ đầu tư, nhà hàng, khách sạn, bệnh viện, trường học, khu mua sắm... và khu công viên thể thao giải trí (sân golf, sân tennis, bóng đá, khách sạn, câu lạc bộ golf, nhà nghỉ vận động viên...) nhằm phục vụ cho chuyên gia, gia đình chuyên gia làm việc trong khu công nghiệp và người dân địa phương.

## 2.2 Mô hình quản lý và cấu trúc tổ chức:

KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 được đầu tư và quản lý bởi Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ. Mô hình quản lý được xây dựng theo hướng tinh gọn, minh bạch và hiệu quả.

### Cơ cấu tổ chức gồm:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc: Hoạch định chiến lược phát triển dài hạn, định hướng hoạt động kinh doanh và giám sát việc thực hiện mục tiêu phát triển của KCN.

- Phó Tổng Giám đốc: Hỗ trợ điều hành, trực tiếp phụ trách hoạt động quan trọng trong mục tiêu phát triển KCN.

- Các phòng/ban chuyên môn: tổ chức theo từng chức năng trọng yếu, nhằm đảm bảo công tác quản lý hạ tầng, hỗ trợ nhà đầu tư, vận hành dịch vụ và triển khai chiến lược phát triển của KCN, bao gồm:

- + Ban dự án.
- + Phòng Hành chính - Nhân sự
- + Phòng Marketing
- + Phòng Dịch vụ khách hàng và Quản lý đất đai

- + Phòng Kế toán
- + Cảng cạn Phú Mỹ
- + Văn phòng đại diện



*Hình 3. Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ*

### 2.3 Các doanh nghiệp thành viên và cơ cấu ngành nghề

Tính đến nay, KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 đã thu hút 46 dự án của các tập đoàn quy mô lớn, công nghệ sản xuất hiện đại với tổng vốn đầu tư vào KCN đạt 4 tỷ USD và suất đầu tư trung bình dự kiến là 9-10 triệu USD/ha đất công nghiệp cho thuê, tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động, nhân lực có trình độ cao, góp phần thu hút dòng vốn FDI chất lượng cao, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà nói riêng, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung.

Các doanh nghiệp đầu tư tại KCN Chuyên sâu Phú Mỹ 3 đến từ nhiều quốc gia, trong đó Nhật Bản chiếm tỷ lệ cao nhất với 54%, tiếp đến là Hàn Quốc, Mỹ, Đài Loan, Trung Quốc, Argentina và Thụy Điển.

Nhờ lợi thế vị trí địa lý và định hướng phát triển ngành nghề, KCN thu hút mạnh các ngành công nghiệp nặng và công nghiệp nền tảng. Hiện nay, cơ cấu ngành nghề trong KCN tập trung chủ yếu vào cơ khí, chế tạo máy móc thiết bị chất lượng cao, chế biến thép, luyện kim, xi mạ và sản xuất hóa chất, bên cạnh đó còn có các ngành năng lượng, điện – điện tử, thực phẩm – dược phẩm, logistics, dệt may – da giày, sản phẩm tiêu dùng và tái chế. Cụ thể:

- Ngành gia công chế biến thép, cơ khí chế tạo, đúc, luyện kim, xi mạ: 21%
- Ngành sản xuất hoá chất/ sản phẩm hoá học: 13%
- Ngành Công nghiệp năng lượng: 6%
- Ngành Điện, điện tử: 6%
- Ngành chế biến thực phẩm, dược phẩm, nước uống: 6%
- Ngành logistic, hậu cần, kho bãi: 13 %

- Ngành dệt may, da giày có công đoạn nhuộm: 6%;
- Ngành vật liệu xây dựng: 13%;
- Ngành sản xuất sản phẩm tiêu dùng/ nhựa/ gỗ: 6%
- Ngành tuần hoàn/tái chế chất thải: 4%;
- Nhóm khác: 4%;

#### 2.4 Chuỗi giá trị của PM3 (value chain)

KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 sở hữu vị trí địa lý chiến lược khi nằm trong trung tâm của chuỗi giá trị công nghiệp – cảng biển và vùng cộng sinh công nghiệp, liền kề cụm cảng nước sâu Cái Mép – Thị Vải và các tổ hợp nguyên vật liệu cơ bản như thép, hóa dầu Long Sơn, hóa chất Hyosung. Từ đây, KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 trở thành địa điểm lý tưởng cho các nhà máy sản xuất sản phẩm sau hóa dầu như nhựa, bao bì, hóa chất, linh kiện ô tô, điện tử, gia dụng... KCN góp phần tăng nội địa hóa nguyên liệu, nâng cao sức cạnh tranh hàng xuất khẩu và hình thành chuỗi cung ứng liên vùng với 3 chuỗi giá trị gia tăng: nguyên vật liệu, năng lượng khí, và logistics cảng biển.

KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 có lợi thế kết nối chỉ 2km với dự án kho cảng LNG/LPG và hóa chất của Petro Việt Nam qua tuyến ống dẫn khí và hóa chất. Điều này không chỉ thu hút các ngành công nghiệp sử dụng LNG/LPG, hóa chất lỏng mà còn các ngành dùng nhiệt lạnh từ tái hóa khí LN, giúp giảm sử dụng than đá, xăng dầu, chuyển sang khí gas thiên nhiên và năng lượng tái tạo, góp phần giảm phát thải CO<sub>2</sub> theo mục tiêu toàn cầu đến năm 2050.

Cơ sở hạ tầng hiện đại đồng bộ đạt tiêu chuẩn quốc tế với toàn bộ hệ thống tiện ích công nghiệp như: hệ thống điện, nước, khí gas, viễn thông được đầu tư ngầm đến tận hàng rào các nhà máy, trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn cột A và đội ngũ kỹ sư hỗ trợ các khách hàng 24/7. Ngoài ra, KCN còn phát triển cảng cạn 38ha với 6 bến cảng nội địa, hợp tác với các hãng tàu lớn, cung cấp giải pháp logistics trọn gói, tối ưu chi phí sản xuất cho khách hàng.

Dịch vụ một cửa chuyên nghiệp của Công ty TBPM với đội ngũ chuyên gia dày dặn kinh nghiệm đã và đang hỗ trợ Nhà đầu tư xuyên suốt quá trình tìm hiểu nghiên cứu đầu tư, xây dựng và triển khai dự án.

Các đối tác chiến lược của KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 như Tổng Công ty khí Việt Nam (PVGas) và Công ty TNHH Nippon Sanso Việt Nam đã và đang tiếp tục đồng hành cùng Công ty TBPM trong công tác xây dựng hạ tầng đường ống khí gas thiên nhiên, khí gas công nghiệp cũng như hợp tác nghiên cứu giải pháp cung cấp bồn bể, đường ống hoá chất lỏng thông qua hệ thống cảng lỏng và hành lang tuyến ống của PVGas, từ đó cung cấp các tiện ích đồng bộ hoàn chỉnh cho các khách hàng trong KCN;

Sự hỗ trợ và đồng hành phát triển từ các tổ chức quốc tế Nhật Bản như JICA, JETRO, EuroCharm, Amcharm, Kotra, Tổ chức tài chính quốc tế (IFC), Cục xúc tiến đầu tư của

Thái Lan, Đài Loan,...trong xúc tiến đầu tư, cũng như quảng bá rộng rãi hình ảnh môi trường đầu tư của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3.

### 2.5 Kết quả hoạt động kinh tế – xã hội nổi bật năm báo cáo:

KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 đã thu hút được 46 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký hơn 4 tỷ USD, tạo việc làm cho hơn 7.000 lao động, thu hút hàng ngàn nhân lực trình độ cao và chuyên gia. KCN đã góp phần thúc đẩy xuất khẩu, tăng thu ngân sách địa phương và góp phần quan trọng vào sự phát triển hệ sinh thái đô thị cảng biển tại khu vực Phú Mỹ.

## **3. Quản trị phát triển bền vững (G – Governance)**

### 3.1 Cơ cấu quản trị & vai trò ESG trong HĐQT

Trong bộ ba ESG, yếu tố Quản trị (G) thường được coi là nền tảng, là cơ chế thiết yếu để định hướng và quản lý các vấn đề Môi trường (E) và Xã hội (S) một cách hiệu quả. Một cấu trúc quản trị vững mạnh không chỉ đảm bảo tuân thủ pháp luật mà còn chuyển hóa chiến lược ESG từ một bản tuyên bố thành các hành động cụ thể, các quy trình có thể đo lường và các báo cáo đáng tin cậy.

Trong đó Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan cao nhất đóng vai trò trung tâm trong việc định hướng và giám sát toàn bộ các nỗ lực ESG của công ty, đảm bảo rằng các vấn đề bền vững được tích hợp vào chiến lược kinh doanh tổng thể.

Vai trò của HĐQT:

- Thiết lập Tầm nhìn và Chiến lược: HĐQT không chỉ phê duyệt mà còn chủ động định hướng chiến lược phát triển bền vững tổng thể, đảm bảo chiến lược này tích hợp chặt chẽ và nhất quán với chiến lược kinh doanh cốt lõi của KCN, đặc biệt là mục tiêu vận hành theo mô hình EIP.

- Giám sát Tối cao: HĐQT thực hiện vai trò giám sát cao nhất đối với việc xác định, đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội trọng yếu liên quan đến ESG. Điều này bao gồm các rủi ro về biến đổi khí hậu, tuân thủ môi trường, quan hệ lao động và tác động cộng đồng.

- Phê duyệt và Phân bổ Nguồn lực: HĐQT phê duyệt các chính sách, mục tiêu, chỉ số đo lường hiệu suất (KPIs) và ngân sách cần thiết để triển khai các sáng kiến ESG và EIP, đảm bảo các cam kết được thực thi một cách hiệu quả.

- Đảm bảo Tính giải trình: HĐQT chịu trách nhiệm cuối cùng trước các nhà đầu tư, khách hàng, cơ quan quản lý và các bên liên quan khác về hiệu quả hoạt động bền vững của KCN.

### 3.2 Ủy ban/ban điều phối phát triển bền vững & EIP

Để chuyên môn hóa công tác quản trị, KCN Chuyên sâu Phú Mỹ 3 đã thành lập Ban Phát triển Bền vững, báo cáo trực tiếp cho HĐQT với cơ cấu gồm:



- Giám đốc Ủy Ban: Là một trong các thành viên của Ban Tổng Giám đốc
- Thành viên: Đại diện lãnh đạo từ các phòng ban chủ chốt như: Môi trường, Dự án, Vận Hành, Pháp chế, Tài chính, ...

Vai trò và Trách nhiệm:

- Tham mưu Chiến lược: Nghiên cứu và tham mưu cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về các xu hướng ESG, tiêu chuẩn EIP, các quy định mới và các rủi ro, cơ hội liên quan.
- Điều phối Thực thi: Là đầu mối điều phối việc triển khai chiến lược và các sáng kiến bền vững trên toàn KCN. Ban này đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban để đạt được các mục tiêu chung (ví dụ: triển khai cộng sinh công nghiệp, quản lý tài nguyên hiệu quả).
- Giám sát và Đo lường: Theo dõi, đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động so với các mục tiêu và KPIs đã đặt ra. Định kỳ báo cáo tiến độ cho Ban Tổng Giám đốc và HĐQT.
- Quản lý Báo cáo: Chịu trách nhiệm chính trong việc thu thập dữ liệu, tổng hợp và lập Báo cáo Phát triển Bền vững hàng năm theo tiêu chuẩn GRI.
- Phát triển các chương trình, sáng kiến bền vững như đánh giá tính trọng yếu, so sánh hiệu suất ESG với doanh nghiệp cùng ngành, và đảm bảo các dự án đủ điều kiện đạt chứng chỉ, chứng nhận liên quan (ví dụ: chứng nhận KCN sinh thái, ISO 14001)
- Đề xuất các dự án cộng sinh công nghiệp, tối ưu năng lượng và tài nguyên, và trình HĐQT phê duyệt các kế hoạch hành động về năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn

### 3.3 Quản lý rủi ro ESG

Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ (TBPM) áp dụng phương pháp phân tích rủi ro toàn diện và đa dạng kết hợp với kinh nghiệm thực tiễn trong suốt hơn 10 năm vận hành và phát triển Khu công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3. Phương pháp này giúp TBPM nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro một cách hệ thống, bao quát toàn bộ vòng đời dự án từ quy hoạch, xây dựng, vận hành cho đến tái đầu tư mở rộng.

a) Nguyên tắc và mục tiêu:

Theo cách tiếp cận hiện đại, rủi ro được định nghĩa là "ảnh hưởng của sự không chắc chắn đến việc đạt được các mục tiêu". Định nghĩa này mang một hàm ý sâu sắc: rủi ro không chỉ bao gồm các sự kiện tiêu cực, mất mát hay tổn thất mà còn bao hàm cả những cơ hội bị bỏ lỡ hoặc không được tận dụng tối đa. Trong môi trường kinh doanh, rủi ro là những tình huống không mong muốn, khó dự đoán hoặc khó kiểm soát, có khả năng gây thiệt hại cho kế hoạch, lợi nhuận và sự tồn tại của doanh nghiệp.

b) Quy trình quản lý rủi ro

- Bước 1: Nhận diện và phân loại rủi ro

Ban Phát triển Bền vững phối hợp với các phòng ban định kỳ (hàng năm hoặc đột xuất) nhận diện các rủi ro ESG tiềm tàng trong toàn bộ chuỗi giá trị, từ hoạt động nội

tại, chuỗi cung ứng đến các doanh nghiệp thuê đất trong KCN. Các phương thức nhận diện bao gồm:

- + Khảo sát nội bộ các doanh nghiệp: Thu thập báo cáo môi trường (xả thải, sử dụng tài nguyên), an toàn lao động, an ninh mạng, tình hình tuân thủ quy chế của KCN đối với từng doanh nghiệp.

- + Tham vấn cộng đồng địa phương: Tổ chức họp định kỳ mỗi năm một lần hoặc thông qua kênh góp ý trực tuyến để người dân phản ánh mọi vấn đề (mùi, tiếng ồn, giao thông, việc làm...) liên quan đến KCN.

- + Tham khảo tổ chức xã hội, khách hàng và đối tác: lắng nghe khuyến nghị từ các tổ chức xã hội, sở Tài nguyên và Môi trường, các nhà đầu tư FDI lớn về tiêu chuẩn ESG.

- + Phân tích chiến lược (SWOT, PESTEL): sử dụng các công cụ phân tích hệ thống để đánh giá môi trường bên trong và bên ngoài.

- + Để nhận diện và quản lý rủi ro một cách hiệu quả, việc phân loại chúng một cách khoa học là bước đi nền tảng. Rủi ro có thể được phân loại theo nhiều tiêu chí khác nhau, tạo ra một cái nhìn đa chiều và toàn diện.

Theo nguồn gốc:

- Rủi ro bên trong (Internal Risks): Còn gọi là rủi ro nội tại hoặc rủi ro chủ quan, phát sinh từ chính các hoạt động, quy trình, nguồn lực và con người bên trong tổ chức. Các ví dụ điển hình bao gồm rủi ro về nhân sự (mất nhân sự chủ chốt), rủi ro trong vận hành (hỏng hóc thiết bị, sai sót quy trình sản xuất), rủi ro về công nghệ thông tin, hay sai lầm trong quản lý.

- Rủi ro bên ngoài (External Risks): Còn gọi là rủi ro ngoại vi hoặc rủi ro khách quan, bắt nguồn từ môi trường bên ngoài và nằm ngoài tầm kiểm soát trực tiếp của tổ chức. Nhóm này bao gồm các yếu tố kinh tế (lạm phát, suy thoái), chính trị (thay đổi chính sách), xã hội (thay đổi hành vi người tiêu dùng), pháp lý, và các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh.

Theo bản chất:

- Rủi ro chiến lược (Strategic Risks): Liên quan đến các quyết định dài hạn và mục tiêu tổng thể của tổ chức, ví dụ như lựa chọn sai ngành nghề kinh doanh, không bắt kịp xu hướng thị trường, hoặc hoạch định chiến lược không phù hợp.

- Rủi ro vận hành (Operational Risks): Phát sinh từ các hoạt động thường nhật của tổ chức, bao gồm rủi ro trong chuỗi cung ứng, quản lý sản xuất, chất lượng sản phẩm, an toàn lao động, và hệ thống quản lý không hiệu quả.

- Rủi ro tài chính (Financial Risks): Liên quan trực tiếp đến các vấn đề tài chính như biến động lãi suất, tỷ giá hối đoái, rủi ro tín dụng, và quản lý dòng tiền không hiệu quả.

- Rủi ro tuân thủ (Compliance Risks): Phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp luật, tiêu chuẩn ngành, hoặc các quy định nội bộ, dẫn đến các hình phạt pháp lý hoặc tổn hại danh tiếng.

Theo phạm vi ảnh hưởng:

+ **Rủi ro hệ thống (Systematic Risks):** Là những rủi ro không thể kiểm soát hay đa dạng hóa, ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế hoặc một ngành công nghiệp. Ví dụ như khủng hoảng tài chính toàn cầu, đại dịch, hay những thay đổi lớn về chính trị.

+ **Rủi ro phi hệ thống (Unsystematic Risks):** Là những rủi ro có thể kiểm soát hoặc giảm thiểu, chỉ ảnh hưởng đến một doanh nghiệp hoặc một lĩnh vực kinh doanh cụ thể. Ví dụ như một cuộc đình công tại nhà máy hay sự cố thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng.

**- Bước 2: Phân tích và đánh giá rủi ro**

Quy trình đánh giá rủi ro tại KCNCS PM3 được thiết kế như một hệ thống ra quyết định chiến lược, không chỉ dừng ở việc liệt kê mà còn định lượng rõ ràng mức độ tác động và xác suất xảy ra, áp dụng mô hình đánh giá đa tiêu chí. Các rủi ro được phân thành ba cấp độ ưu tiên:

+ **Cao - Rủi ro chiến lược:** Có tác động nghiêm trọng đến tính liên tục của hoạt động, bao gồm các sự cố an ninh mạng quy mô lớn, gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng hoặc sự cố hạ tầng trọng yếu.

+ **Trung bình - Rủi ro vận hành:** Ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu suất và chất lượng dịch vụ, nhưng có thể kiểm soát thông qua quy trình vận hành chuẩn hóa và giám sát chặt chẽ.

+ **Thấp – Rủi ro tiềm ẩn:** Có xác suất thấp và tác động giới hạn, được kiểm soát bằng biện pháp phòng ngừa cơ bản.

***Bảng 1: Phân tích Môi trường Vĩ mô (PESTEL) và các Tác động tiềm tàng***

| <b>Yếu tố</b>    | <b>Mô tả chi tiết Xu hướng / Sự kiện</b>     | <b>Tác động tiềm tàng đến PM3 SIP (Rủi ro / Cơ hội)</b>                                                        | <b>Mức độ ưu tiên</b> |
|------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| <b>Chính trị</b> | Căng thẳng địa chính trị khu vực (Biển Đông) | Gây bất ổn tâm lý nhà đầu tư, ảnh hưởng an ninh hàng hải.                                                      | Trung bình            |
| <b>Kinh tế</b>   | Việc Mỹ áp thuế hàng xuất khẩu               | Giảm khả năng cạnh tranh, tăng chi phí tài chính cho doanh nghiệp xuất khẩu, sụt giảm đơn hàng và doanh thu    | Cao                   |
|                  | Lạm phát và lãi suất toàn cầu tăng cao       | Tăng chi phí vốn, làm chậm các quyết định đầu tư mới và mở rộng của doanh nghiệp FDI.                          | Cao                   |
| <b>Xã hội</b>    | Thiếu hụt nguồn nhân lực kỹ thuật cao        | Khó khăn trong tuyển dụng, tăng chi phí lao động, ảnh hưởng đến năng lực vận hành của các dự án công nghệ cao. | Cao                   |

|            |                                                                                                             |                                                                                                                                                                              |            |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|            | Nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề môi trường                                                           | Áp lực trong việc triển khai phổ biến trong cộng đồng sẽ gặp nhiều khó khăn nếu không có sự đồng thuận và hỗ trợ từ doanh nghiệp. Cơ hội khẳng định vị thế KCN xanh và sạch. | Trung bình |
| Công nghệ  | Gia tăng các cuộc tấn công an ninh mạng vào hệ thống công nghiệp                                            | Thiệt hại tài chính, gián đoạn hoạt động, mất cắp dữ liệu và uy tín                                                                                                          | Cao        |
| Môi trường | Tác động của biến đổi khí hậu (nước biển dâng, bão mạnh) tại khu vực                                        | Ngập lụt, xói lở, phá hủy tài sản, gián đoạn hoạt động và vận hành dài hạn của địa phương và KCN                                                                             | Cao        |
| Pháp lý    | Siết chặt các quy định về nước thải và quản lý chất thải nguy hại và tuân thủ các yêu cầu về xây dựng dự án | Tăng chi phí đầu tư và vận hành để tuân thủ. Đồng thời là cơ hội cho KCN khẳng định về hạ tầng vượt trội và chất lượng cao.                                                  | Cao        |

*Bảng 2: Phân tích SWOT – Đánh giá Vị thế và Rủi ro nội tại của KCNCS PM3*

|                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Strengths (Điểm mạnh – Yếu tố nội tại, tích cực)</p> | <p>· <u>Vị trí địa lý chiến lược:</u> KCNCS PM3 sở hữu một vị trí không thể đắc địa hơn. Việc chỉ cách cụm cảng nước sâu CM-TV 2 km, cảng có khả năng tiếp nhận tàu trọng tải lên đến 200,000 DWT với các tuyến tàu trực tiếp đi thẳng đến châu Âu và châu Mỹ, mang lại lợi thế logistics khổng lồ, giúp các nhà đầu tư giảm thiểu đáng kể chi phí và thời gian vận chuyển. Ngoài ra, KCN còn nằm gần Sân bay Quốc tế Long Thành (30 km) và kết nối thuận tiện với các trung tâm kinh tế lớn như TP. Hồ Chí Minh (60km) thông qua các tuyến quốc lộ và cao tốc huyết mạch.</p> <p>· <u>Cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại bậc nhất:</u> KCNCS PM3 đã đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn quốc tế. Nguồn điện được đảm bảo ổn định với tổng công suất 378 MW, được cung cấp qua hệ thống cáp ngầm 22Kv đến tận hàng rào nhà máy khách hàng trong KCN. Hệ thống cấp nước có công suất lớn (lên đến 100.000 m<sup>3</sup>/ngày). Đặc biệt, nhà máy xử lý nước thải tập trung do Kobelco Eco-Solutions (Nhật Bản) thiết kế có công suất lên tới 45.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, đạt tiêu chuẩn cột A nghiêm ngặt nhất, là một cam kết mạnh mẽ về bảo vệ môi trường. KCN còn có các tiện ích chuyên sâu như Cảng cạn và hệ thống đường ống cung cấp khí tự nhiên (NG) và khí dầu mỏ</p> |
|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                     | <p>hóa lỏng (LPG), khí công nghiệp trực tiếp cho các doanh nghiệp.</p> <p>· <u>Khung pháp lý và ưu đãi đầu tư vượt trội</u>: Với tư cách là một KCN chuyên sâu, KCN mang lại những lợi ích đặc thù cho nhà đầu tư. Đáng chú ý nhất là thời gian thuê đất kéo dài 70 năm (từ 2007 đến 2077), dài hơn 20 năm so với thời hạn 50 năm thông thường tại các KCN khác, thời gian miễn tiền thuê đất lên đến 15 năm mang lại sự ổn định và an tâm cho các dự án đầu tư dài hạn.</p> <p>· <u>Sức hút đối với vốn FDI chất lượng cao</u>: Những lợi thế trên đã giúp KCNCS PM3 trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư lớn từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Hoa Kỳ và châu Âu. Tính đến nay, KCN đã thu hút tổng vốn đầu tư vượt mức 6 tỷ USD, với suất đầu tư trung bình rất ấn tượng, từ 9-10 triệu USD/ha đất cho thuê. Điều này không chỉ khẳng định vị thế của KCN mà còn tạo ra một hệ sinh thái các doanh nghiệp phụ trợ và công nghệ cao.</p>                                                                                                                                                                                                |
| Weaknesses (Điểm yếu – Yếu tố nội tại, tiêu cực)    | <p>· Mức độ tập trung ngành nghề rủi ro cao: Việc ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp nặng, hóa chất, hóa dầu, và luyện kim tuy mang lại giá trị kinh tế cao nhưng đồng thời cũng làm tăng mật độ rủi ro. Sự tập trung này làm gia tăng xác suất và quy mô tác động tiềm tàng của các sự cố nghiêm trọng như cháy nổ, rò rỉ hóa chất, hay ô nhiễm môi trường trên diện rộng.</p> <p>· Hệ thống hạ tầng khu vực kết nối chưa hoàn thiện và đồng bộ: Mặc dù sở hữu vị trí chiến lược tuy nhiên hạ tầng kết nối giao thông với cả trung tâm dịch vụ tài chính như HCM hoặc các vùng lân cận như Tây Ninh, Lâm Đồng còn gặp nhiều khó khăn và tiến độ hoàn thiện các đường vành đai 3, 4 còn chưa triển khai hoàn thiện</p> <p>· Chi phí đầu tư và vận hành cao: Việc xây dựng và duy trì một hệ thống hạ tầng đạt tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là các hệ thống xử lý môi trường tiên tiến và các tiện ích chuyên sâu, đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu và chi phí vận hành, bảo trì định kỳ rất lớn. Chi phí này có thể phản ánh vào giá thuê đất và các loại phí dịch vụ, tiềm ẩn nguy cơ làm giảm tính cạnh tranh về giá so với các KCN khác trong khu vực</p> |
| Opportunities (Cơ hội - Yếu tố bên ngoài, tích cực) | <p>· <u>Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu</u>: Căng thẳng thương mại và chiến lược đa dạng hóa chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia (chiến lược "Trung Quốc +1") đang tạo ra một làn sóng đầu tư mạnh mẽ vào khu vực Đông Nam Á, trong đó Việt Nam là một điểm đến hàng đầu. KCNCS PM3 với những lợi thế sẵn có là vị trí lý tưởng để đón đầu làn sóng này.</p> <p>· <u>Chính sách hỗ trợ của Chính phủ</u>: Chính phủ Việt Nam tiếp tục duy trì các chính sách cởi mở nhằm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), các nghị quyết mới mở rộng cửa cho tư nhân, rút ngắn thủ tục, ưu đãi cho doanh nghiệp công nghệ cao,</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |



|                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                              | <p>SME, start-up... đồng thời đẩy mạnh đầu tư vào hạ tầng giao thông kết nối và phát triển kinh tế biển, logistics. Đây là những động lực tăng trưởng mạnh mẽ, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của KCNCS PM3.</p> <p><u>· Nhu cầu ngày càng tăng về KCN xanh và bền vững</u>: Xu hướng toàn cầu về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) đang trở thành một tiêu chí quan trọng trong các quyết định đầu tư của các tập đoàn lớn. Định hướng phát triển thành KCN sinh thái, thông minh của KCNCS PM3 không chỉ đáp ứng các quy định mà còn trở thành một lợi thế cạnh tranh độc đáo, thu hút các nhà đầu tư có trách nhiệm và có tầm nhìn dài hạn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <p>Threats (Thách thức<br/>- Yếu tố bên ngoài, tiêu cực)</p> | <p><u>· Cạnh tranh gay gắt</u>: KCNCS PM3 phải đối mặt với sự cạnh tranh không chỉ từ các KCN khác trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam mà còn từ các KCN lớn trong khu vực Đông Nam Á (Thái Lan, Indonesia, Malaysia) trong cuộc đua thu hút FDI.</p> <p><u>· Bất ổn kinh tế vĩ mô</u>: Các yếu tố như lạm phát toàn cầu, biến động tỷ giá, lãi suất tăng, và nguy cơ suy thoái kinh tế có thể làm chậm lại dòng vốn FDI, ảnh hưởng đến kế hoạch mở rộng của các nhà đầu tư hiện tại và tiềm năng.</p> <p><u>· Quy định pháp lý ngày càng nghiêm ngặt</u>: Các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường, an toàn lao động, và phòng cháy chữa cháy tại Việt Nam và trên thế giới ngày càng trở nên khắt khe hơn. Điều này đòi hỏi KCNCS PM3 và các doanh nghiệp trong KCN phải liên tục đầu tư nâng cấp công nghệ và quy trình để đảm bảo tuân thủ.</p> <p><u>· Rủi ro địa chính trị và gián đoạn hàng hải</u>: Mặc dù ít có khả năng xảy ra, nhưng bất kỳ sự căng thẳng nào trong khu vực, đặc biệt là trên Biển Đông, đều có thể ảnh hưởng đến an ninh của các tuyến hàng hải quốc tế, tác động trực tiếp đến hoạt động của cảng CM-TV và chuỗi cung ứng của KCN.</p> |

### 3.4 Phân tích các Rủi ro Trọng yếu và Bài học Thực tiễn

#### a) Rủi ro An ninh mạng và Công nghệ

Trong bối cảnh Công nghiệp 4.0, tin tặc thường nhắm vào các giao dịch tài chính, sử dụng thủ đoạn xâm nhập email doanh nghiệp và giả mạo địa chỉ email nội bộ nhằm chiếm đoạt tiền bạc.

Mình chứng thực tiễn: Sự cố An ninh mạng năm 2022–2023,

- Sự cố: Kẻ gian xâm nhập hệ thống thư điện tử và gửi email giả mạo từ địa chỉ của một nhân viên TBPM, yêu cầu khách hàng chuyển Phí sử dụng hạ tầng vào một tài khoản ngân hàng giả mạo.

- Phát hiện: Khách hàng đã nhanh chóng phát hiện thông tin tài khoản không trùng khớp với mẫu "Đề nghị Thanh toán" chính thức và chủ động liên hệ trực tiếp với TBPM để xác minh.

- Hành động khắc phục: Đội ngũ IT của PM3 đã ngay lập tức ngăn chặn hoạt động giả mạo, tăng cường hệ thống xác thực hai lớp (2FA), nâng cấp hạ tầng bảo mật, và tổ chức huấn luyện nâng cao nhận thức an toàn thông tin cho toàn bộ nhân viên và khách hàng.

- Kết quả: Vụ việc không gây thiệt hại tài chính, nhưng trở thành bài học quan trọng trong việc củng cố hệ thống phòng thủ an ninh mạng và khẳng định giá trị của sự phối hợp kịp thời giữa KCN và khách hàng

#### b) Rủi ro Vận hành và Tuân thủ Pháp lý

Rủi ro liên quan đến pháp lý vận hành luôn là yếu tố then chốt để bảo đảm tiến độ, chất lượng, an toàn và tính bền vững của các dự án trong KCN.

Minh chứng thực tiễn: Sự cố San lấp mặt bằng năm 2019

- Sự cố: Một nhà thầu do nhà đầu tư thứ cấp chỉ định đã sử dụng nguồn cát không có hồ sơ pháp lý rõ ràng để san lấp mặt bằng, dẫn đến hạ tầng khu đất thuê không đảm bảo, ảnh hưởng đến kết cấu nền móng và khả năng chịu tải của công trình.

- Hậu quả: Cơ quan chức năng đã đình chỉ thi công, buộc toàn bộ khách hàng trong KCN phải tạm dừng hoạt động sản xuất để phục vụ công tác xử lý và đảm bảo an toàn.

- Hành động khắc phục: KCNCs PM3 đã rà soát toàn bộ quy trình quản lý thi công và ban hành biện pháp khắc phục: toàn bộ hoạt động san lấp cao độ sẽ do KCN trực tiếp hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện, đảm bảo vật liệu có nguồn gốc hợp pháp, hồ sơ pháp lý đầy đủ và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật.

#### c) Chiến lược ứng phó giảm thiểu rủi ro

Việc kiểm soát rủi ro tại PM3 SIP được triển khai như một chiến lược bảo vệ giá trị thay vì chỉ là yêu cầu tuân thủ. TBPM áp dụng mô hình quản trị rủi ro với bốn lớp phòng thủ, đảm bảo mỗi nguy cơ đều có tuyến phản ứng riêng, từ phòng ngừa đến xử lý khủng hoảng.

Các nhóm giải pháp trọng yếu bao gồm:

- Chủ động phòng ngừa và giám sát thông minh: Tích hợp hệ thống cảnh báo sớm, trí tuệ nhân tạo (AI) phân tích dữ liệu vận hành và dự báo nguy cơ, kết hợp mạng lưới cảm biến IoT để giám sát hạ tầng 24/7. Ứng dụng công nghệ trong giám sát và cảnh báo sớm rủi ro.

- Tăng cường an ninh mạng đa lớp: Mã hóa dữ liệu đầu cuối và diễn tập an ninh mạng định kỳ nhằm đối phó với các mối đe dọa ngày càng tinh vi.

- Bảo vệ hạ tầng và duy trì tính liên tục: Lập kế hoạch kinh doanh liên tục cho các hệ thống hạ tầng tiện ích như năng lượng, cấp nước, xử lý nước thải và viễn thông, đảm bảo không xảy ra gián đoạn kéo dài.

- Nâng cao năng lực ứng phó của nhân sự: Đào tạo định kỳ đội ngũ vận hành, tổ chức diễn tập, huấn luyện ứng phó sự cố (tràn đổ nước thải, PCCC) và truyền thông nội bộ rõ ràng trong tình huống khẩn cấp.

· Cập nhật quy trình vận hành nội bộ: dựa trên các kết quả nhận diện rủi ro bổ sung các tiêu chí và cập nhật quy trình kiểm tra định kỳ KCN và các nhà máy theo các rủi ro mới phát hiện

Từ góc nhìn chiến lược, kiểm soát và ứng phó rủi ro không chỉ bảo vệ hạ tầng và tài sản mà còn là “lá chắn thương hiệu” giúp KCNCS Phú Mỹ 3 duy trì niềm tin của nhà đầu tư, đối tác và cộng đồng. Điều này đặt nền móng để khu công nghiệp không chỉ vận hành an toàn mà còn trở thành hình mẫu khu công nghiệp sinh thái thông minh, bền vững và có khả năng phục hồi cao trước mọi biến động.

d) Giám sát, báo cáo và cải tiến liên tục

TBPM duy trì cơ chế giám sát chặt chẽ hiệu quả của các biện pháp quản trị rủi ro thông qua hệ thống báo cáo định kỳ. Đồng thời, công ty thực hiện rà soát, đánh giá và cập nhật toàn bộ danh mục rủi ro một cách liên tục để kịp thời thích ứng với biến động của môi trường kinh doanh và

Việc tích hợp các tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững (GRI) nhằm nâng cao uy tín, củng cố niềm tin và tạo giá trị lâu dài cho tất cả các bên liên quan. Từ góc nhìn chiến lược, kiểm soát và ứng phó rủi ro không chỉ bảo vệ hạ tầng và tài sản mà còn là “lá chắn thương hiệu”, giúp PM3 SIP duy trì niềm tin của nhà đầu tư, đối tác và cộng đồng, đặt nền móng để trở thành hình mẫu KCN sinh thái thông minh, bền vững và có khả năng phục hồi cao

### 3.5 Cơ chế tham vấn và khiếu nại từ bên liên quan:

KCNCS Phú Mỹ 3 thiết lập cơ chế tham vấn và tiếp nhận khiếu nại nhằm thúc đẩy đối thoại minh bạch, công bằng và hiệu quả giữa Ban Quản lý, doanh nghiệp, người lao động và cộng đồng địa phương.

Các đặc điểm chính của cơ chế gồm:

- Tham vấn đa kênh: Hội nghị định kỳ, tọa đàm, khảo sát trực tuyến, kênh phản hồi qua điện thoại, email và trực tiếp tại văn phòng.
- Tiếp nhận khiếu nại 24/7: Hệ thống hotline, email chuyên dụng được vận hành liên tục để nhận và xử lý phản ánh, khiếu nại từ các bên liên quan.
- Quy trình xử lý minh bạch và kịp thời: Xác minh, điều tra, phân loại và trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định; bảo mật thông tin người phản ánh không bị phân biệt đối xử.
- Công khai kết quả và cải tiến: Báo cáo định kỳ tình hình xử lý khiếu nại, cải tiến chính sách dựa trên phản hồi nhằm nâng cao chất lượng quản trị và sự hài lòng của các bên liên quan.

Cơ chế này góp phần củng cố niềm tin và đồng thuận trong cộng đồng, thúc đẩy phát triển bền vững của khu công nghiệp.

### 3.6 Chỉ số quản trị chính (GRI 2)

KCN Phú Mỹ 3 áp dụng chuẩn mực GRI 2 - Quản trị tổ chức trong hệ thống báo cáo phát triển bền vững nhằm đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm và hiệu quả quản trị.

Nội dung chính trong GRI 2 bao gồm:

- Cơ cấu quản trị: Mô tả hệ thống quản trị từ HĐQT đến các bộ phận chuyên trách; phân định rõ vai trò, trách nhiệm trong thực thi chiến lược bền vững.
- Chính sách quản trị và tuân thủ pháp luật: Các chính sách, quy định nội bộ đảm bảo vận hành theo pháp luật Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế.
- Quản lý rủi ro liên quan đến quản trị: Hệ thống nhận diện, đánh giá rủi ro và các biện pháp ứng phó theo chuẩn mực quốc tế.
- Tương tác với bên liên quan: Cơ chế tham vấn, tiếp nhận ý kiến và sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động quản trị.
- Minh bạch thông tin: Cam kết công khai các dữ liệu quản trị chính xác, minh bạch trong báo cáo ESG và các kênh truyền thông chính thức.

Việc triển khai GRI 2 giúp KCNCS Phú Mỹ 3 khẳng định cam kết dẫn đầu về phát triển bền vững, tạo dựng niềm tin và chuẩn hóa quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế uy tín.

#### **4. Kinh tế (Econ – GRI 201–207)**

##### **4.1 Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra & phân phối**

Trong giai đoạn 2023–2024, giá trị kinh tế trực tiếp của KCN tăng trưởng mạnh:

- Năm 2023: 2.186 tỷ đồng
- Năm 2024: 3.050 tỷ đồng  
→ Tăng trưởng gần 39%, thể hiện hiệu quả hoạt động kinh doanh được mở rộng.

##### **Cơ cấu doanh thu:**

- Doanh thu phí sử dụng hạ tầng: từ 1.616 tỷ (2023) lên 2.349 tỷ (2024), chiếm tỷ trọng lớn nhất (trên 75%). Đây là nguồn thu cốt lõi của KCN.
- Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ: tăng 17% (548 tỷ → 644 tỷ), phản ánh sự phát triển của các dịch vụ hỗ trợ.
- Doanh thu khác: từ 21 tỷ lên 56 tỷ (tăng gấp 2,7 lần), cho thấy KCN đã khai thác thêm nguồn thu mới.

##### **Giá trị gia tăng:**

- Năm 2023: 730 tỷ
- Năm 2024: 1.321 tỷ  
→ Tăng 81%, tốc độ tăng cao hơn doanh thu, khẳng định năng lực gia tăng hiệu quả sản xuất – kinh doanh.

##### **Phân phối giá trị:**

- Tổng chi phí và nghĩa vụ: 301 tỷ (2023) → 358 tỷ (2024), tăng 19%.
- Chi phí tài chính giảm (134 tỷ → 107 tỷ), phản ánh tối ưu hóa quản lý vốn.

- Chi phí bán hàng tăng gấp đôi (21 tỷ → 50 tỷ), cho thấy sự chú trọng đến xúc tiến thương mại, thu hút khách hàng.
- Chi phí quản lý DN tăng 22% theo quy mô.
- Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng mạnh từ 26 tỷ lên 55 tỷ, phù hợp với lợi nhuận tăng trưởng.

#### **Doanh thu từ dịch vụ hạ tầng và cộng sinh công nghiệp**

- Doanh thu dịch vụ hạ tầng tăng từ 548 tỷ (2023) lên 644 tỷ (2024) (tăng 17%).

#### **4.2 Thu hút đầu tư và tỷ lệ lấp đầy KCN**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của KCNCS Phú Mỹ 3 đến tháng 12 năm 2024:
  - Số dự án thứ cấp đã có Hợp đồng giữ đất/thuê đất với KCNCS Phú Mỹ 3 tính đến thời điểm tháng 12/2024: 46 dự án, chiếm 382,555ha, đạt tổng vốn đăng ký 4 tỷ USD.
  - Số lượng doanh nghiệp thứ cấp đang hoạt động, vận hành thương mại và có thực hiện đầu nối xả nước thải về Trạm XLNT tập trung KCN: 21 doanh nghiệp
  - Tổng vốn đăng ký: 4 tỷ USD.
  - Tỷ lệ lấp đầy hạ tầng đã xây dựng: 81,82 %.

#### **4.3 Đóng góp ngân sách và cộng đồng**

##### **Đóng góp ngân sách:**

- Năm 2023: 33,4 tỷ
- Năm 2024: 65,5 tỷ (tăng gần gấp đôi).

Trong đó:

- Thuế TNDN: 26 tỷ → 55 tỷ (chiếm tỷ trọng cao nhất).
- Thuế TNCN: 6,5 tỷ → 8,9 tỷ, phản ánh việc làm và thu nhập người lao động được nâng cao.
- Các loại thuế khác và phí, lệ phí: duy trì ở mức ổn định.

##### **Đóng góp cộng đồng:**

- Năm 2023: 741 triệu
- Năm 2024: 2,329 tỷ (tăng gấp hơn 3 lần).
- Chủ yếu qua **các hoạt động ủng hộ, hỗ trợ an sinh xã hội**, thể hiện trách nhiệm xã hội của KCN.

#### **4.5 Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)**

- PM3 ưu đãi giá thuê đất và giãn tiến độ thanh toán cho SMEs trong KCN như thanh toán hằng năm cho Công ty TTĐ; Công ty CIEC Toàn Cầu; Công ty TNHH Ha Đạt.
- PM3 hỗ trợ chi trả trước phí tiêu thụ tiện ích (điện, nước) các Doanh nghiệp trong KCN đến nhà cung cấp bên ngoài KCN, sau đó các DN thanh toán lại cho PM3.

- Hỗ trợ pháp lý và thủ tục đầu tư : cung cấp dịch vụ “một cửa” miễn phí, hỗ trợ SMEs thực hiện thủ tục đầu tư, kế hoạch môi trường, báo cáo ĐTM, giám sát môi trường, tư vấn hướng dẫn thủ tục quy định trong quá trình triển khai hoạt động của DN/VN.
- Kết nối với các trường nghề, trung tâm đào tạo để cung cấp nguồn lao động tay nghề phù hợp: Trường Đại học BRVT; Trường Cao đẳng nghề Lilama; Trường Cao đẳng nghề đất đỏ
- Tổ chức các buổi hội thảo cập nhật, phổ biến quy định pháp luật đến SMEs, hội thảo phát triển nhân lực: Luật đất đai, Chính quyền hai cấp, hội thảo Nâng cao kỹ năng lãnh đạo cho nhân sự Việt Nam
- Kết nối các SMEs trao đổi sản phẩm – cộng sinh công nghiệp: Công ty Tân Thuận Đức cấp sản phẩm rulo thép đến Công ty Mi Jack trong KCN; Công ty Seiko và Công ty Arakawa sản xuất hóa chất dùng trong ngành giấy sau đó cấp cho Công ty KOA làm nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất giấy carton; Công ty SOGEC cấp khí gas thiên nhiên thông qua hệ thống ống ngầm hóa trong KCN đến các doanh nghiệp;
- Kết nối hạ tầng logistic, kho bãi trong KCN: Cảng cạn Phú Mỹ và Công ty Nitori; Công ty Coretronic; Yoshino...

## **5. Môi trường (E – Environment)**

### 5.1 Chiến lược môi trường và mục tiêu giảm phát thải

Phát triển bền vững là một chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước trong suốt các giai đoạn phát triển đất nước, kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Ngay từ thời gian đầu hình thành và thiết kế, KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 đã định hướng phát triển công nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường, định hướng phát triển xanh, bền vững. Theo đuổi định hướng phát triển bền vững xuyên suốt trong quá trình phát triển của KCN, Ban lãnh đạo Công ty TBPM đã đưa ra các cam kết và chính sách nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh. Theo hướng dẫn về các chỉ số đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường của KCN sinh thái theo thông tư 05/2025, KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 ngay từ thời gian đầu thiết kế, xây dựng, chúng tôi đã định hướng theo sự phát triển bền vững với môi trường, lấy 03 trụ cột “Environment – Social – Governance” làm trọng tâm phát triển KCN. Trong đó, KCN cam kết xử lý nước thải đạt chuẩn A, chuẩn cao nhất về nước thải công nghiệp, qua minh chứng việc xây dựng và vận hành trạm xử lý nước thải tập trung có công suất lớn 9.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đầu tiên đạt cột A tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũ.

Trong những năm phát triển và vận hành, KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 luôn tuân thủ đầy đủ các yêu cầu quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường, và không



ghi nhận phát sinh bất kỳ sự cố môi trường nào. Điều này được minh chứng qua các chiến lược bảo vệ môi trường và các cam kết đảm bảo môi trường đầu tư an toàn, ổn định và hiệu quả sử dụng cho tất cả các nhà máy bên trong KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3. Tham chiếu theo các tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative GRI), Ban lãnh đạo Công ty TBPM đề ra các chiến lược về bảo vệ môi trường và giảm phát thải như sau:

- Cam kết lắp đặt hệ thống đo đếm điện theo tiêu chuẩn và kiểm định theo quy định Luật đo lường 2011 số 04/2011/QH13;
  - Cam kết đảm bảo 100% hệ thống cấp nước sạch hoạt động ổn định cho các hoạt động sản xuất của Nhà đầu tư trong KCN;
  - Cam kết đảm bảo thu gom, xử lý đạt chuẩn A toàn bộ lượng nước thải phát sinh của các Nhà đầu tư trong KCN;
  - Đảm bảo các công trình bảo vệ môi trường luôn được vận hành liên tục, thường xuyên, đạt hiệu quả xử lý, đáp ứng các giá trị môi trường quy định và kết nối, truyền dữ liệu về Cơ quan Nhà nước để quản lý;
  - Đảm bảo quản lý tổng thể chất thải rắn phát sinh trong KCN theo quy định;
  - Đảm bảo giảm tác động đến môi trường dân cư xung quanh, bảo tồn đa dạng sinh học;
  - Cam kết sự tuân thủ của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường;
  - Đảm bảo tăng sử dụng nguồn năng lượng tái tạo và giảm phát thải khí nhà kính;
- Sự cam kết bảo vệ môi trường, giảm phát thải của KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 cũng phản ánh sự nỗ lực của Công ty trong định hướng các chiến lược tiệm cận với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc:



- Mục tiêu 3: Sức khỏe và có cuộc sống tốt. Nghị quyết số 20-NQ/TW 2017, “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” đã khẳng định mục tiêu không ngừng phấn đấu nâng cao tuổi thọ, sức khỏe, tầm vóc, chất lượng cuộc sống của người Việt; bảo đảm mọi người dân đều được bảo vệ, chăm sóc; được bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong việc tham gia, hưởng thụ bảo hiểm y tế,....

- Mục tiêu 6: Nước sạch và vệ sinh. Việc đảm bảo tiếp cận nguồn nước sạch và điều kiện vệ sinh cơ bản cho tất cả mọi người là một mục tiêu quan trọng trong phát triển bền vững. Qua đó, giải quyết các thách thức sự hữu hạn của tài nguyên nước và ảnh hưởng tiêu cực của chất lượng nước kém, vệ sinh không đầy đủ đến an ninh lương thực, cơ hội giáo dục và cuộc sống bền vững cho tất cả mọi người.

- Mục tiêu 7: Năng lượng sạch với giá thành hợp lý. Trong Nghị quyết về Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc, Mục tiêu số 7 đặt ra tầm nhìn đảm bảo mọi người đều có thể tiếp cận năng lượng hiện đại, đáng tin cậy, bền vững và với giá cả hợp lý. Điều này phản ánh cam kết toàn cầu trong việc xây dựng một hệ thống năng lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội, đồng thời bảo vệ môi trường.

- Mục tiêu 8: Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế. Mục tiêu Phát triển Bền vững số 8 nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và nâng cao năng suất lao động trong việc tạo ra những việc làm chất lượng và được trả lương xứng đáng. Mục tiêu này khuyến khích việc tạo ra các cơ hội việc làm đầy đủ, bền vững và thỏa đáng cho tất cả mọi người, nhằm đảm bảo mọi cá nhân đều có cơ hội tham gia vào thị trường lao động một cách công bằng và được hưởng lợi từ sự phát triển kinh tế.

- Mục tiêu 9: Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng. Sự phát triển bền vững của một quốc gia phụ thuộc vào việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng hiện đại và đáng tin cậy. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, mà còn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn diện, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của đất nước.

- Mục tiêu 11: Các thành phố và cộng đồng bền vững. Đô thị hóa đang diễn ra một cách chóng mặt và đối diện với nhiều thách thức về môi trường, kinh tế và xã hội. Theo đó, phát triển đô thị bền vững là mục tiêu mà nhiều thành phố trên toàn cầu đang hướng tới, bằng cách tập trung giải quyết những thách thức của quá trình đô thị hóa. Con người, với vai trò là trung tâm của sự phát triển, là đối tượng được phục vụ trong mọi hoạt động xây dựng và phát triển đô thị. Các thành phố được thiết kế với nhiều chức năng tích hợp, tạo điều kiện kết nối thuận lợi giữa người dân, không gian sinh hoạt cộng đồng, hoạt động kinh tế - xã hội và các tòa nhà. Sự kết nối này mang lại tính tiện ích cao, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và hiệu quả làm việc cho cư dân đô thị.

- Mục tiêu 12: Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm. Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm là một trong 17 SDGs, nhằm hướng đến việc đảm bảo các mô hình sản xuất và

tiêu dùng bền vững, đồng thời bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Để qua đó, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải thiện sinh kế cho thế hệ tương lai.

- Mục tiêu 13: Hành động vì khí hậu. Biến đổi khí hậu đang có tác động sâu rộng đến mọi quốc gia trên thế giới, từ các nền kinh tế phát triển đến những cộng đồng dân cư nhỏ nhất, làm gián đoạn sự phát triển kinh tế và gây tổn hại lớn đến cuộc sống con người. Những ảnh hưởng này không chỉ dừng lại ở hiện tại mà còn đe dọa nghiêm trọng đến tương lai. Để tăng cường phản ứng toàn cầu trước thách thức này, Liên Hợp Quốc đã kêu gọi sự chung tay hành động và đưa ra những cam kết mạnh mẽ nhằm đối phó nhanh chóng, hiệu quả với các tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai, nhằm giảm thiểu những hậu quả tiêu cực đối với đời sống và môi trường.

- Mục tiêu 14: Tài nguyên và môi trường biển. Mục tiêu này tập trung vào việc bảo vệ và khai thác bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển. Nó nhấn mạnh vai trò thiết yếu của biển cả trong việc duy trì sự sống trên Trái đất và tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường biển

- Mục tiêu 15: Tài nguyên và môi trường trên đất liền. Mục tiêu này nhằm bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái trên cạn, khuyến khích việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách bền vững. Mục tiêu này cũng nhấn mạnh việc quản lý rừng bền vững, ngăn chặn sa mạc hóa, xói mòn đất, và bảo vệ sự đa dạng sinh học.

- Mục tiêu 17: Quan hệ đối tác vì các mục tiêu. Mục tiêu phát triển bền vững số 17 nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng các đối tác và mối quan hệ hợp tác mạnh mẽ, hướng tới sự gắn kết toàn cầu. Tất cả mọi cá nhân và tổ chức đều đóng vai trò tích cực trong việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, qua đó xây dựng một cộng đồng quốc tế đoàn kết. Sự hợp tác này là chìa khóa để giải quyết các thách thức toàn cầu, đồng thời định hình một tương lai bền vững cho tất cả mọi người

## 5.2 Tiêu thụ năng lượng (GRI 302)

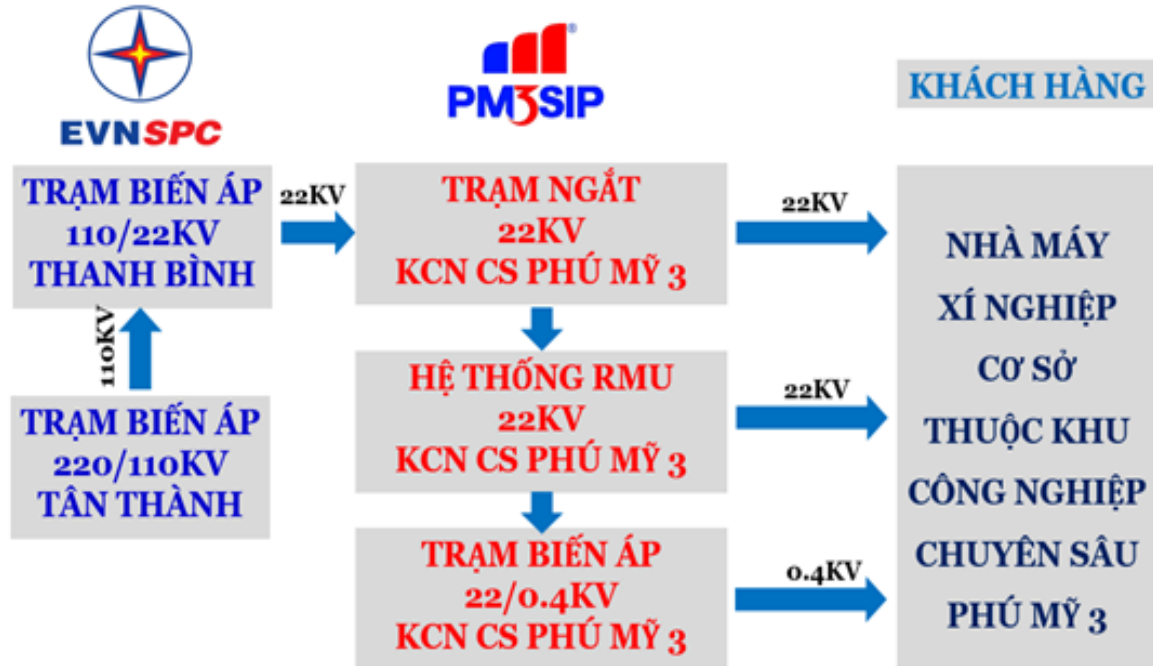
- Tổng lượng nhiên liệu và lượng điện tiêu thụ của Công ty TBPM trong năm 2024 được trình bày trong bảng sau:

*Bảng 3. Tổng lượng nguyên liệu và điện tiêu thụ trong năm 2024*

|      | Xăng M95 (lít) | Dầu DO (lít) | Điện (kWh)  |
|------|----------------|--------------|-------------|
| 2024 | 23.690         | 26.977       | 269.647.608 |

### Quản lý điện:

Trạm điện KCNCS Phú Mỹ 3 được đặt tại đường D3 của KCN, được thiết kế nhằm đảm bảo cung cấp nguồn điện ổn định, an toàn và liên tục cho toàn bộ các khách hàng trong khu công nghiệp. Cấu hình trạm bao gồm: 02 máy biến áp công suất 63MVA mỗi máy, 4 lộ vào chính cùng 2 lộ dự phòng và 6 lộ ra phục vụ cấp điện cho khách hàng. Việc đầu tư hạ tầng điện hiện đại này không chỉ góp phần đáp ứng nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng mà còn nâng cao độ tin cậy trong cung cấp điện, hỗ trợ hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN.



*Hình 4. Mô hình cung cấp và phân phối điện KCNCS Phú Mỹ 3.*

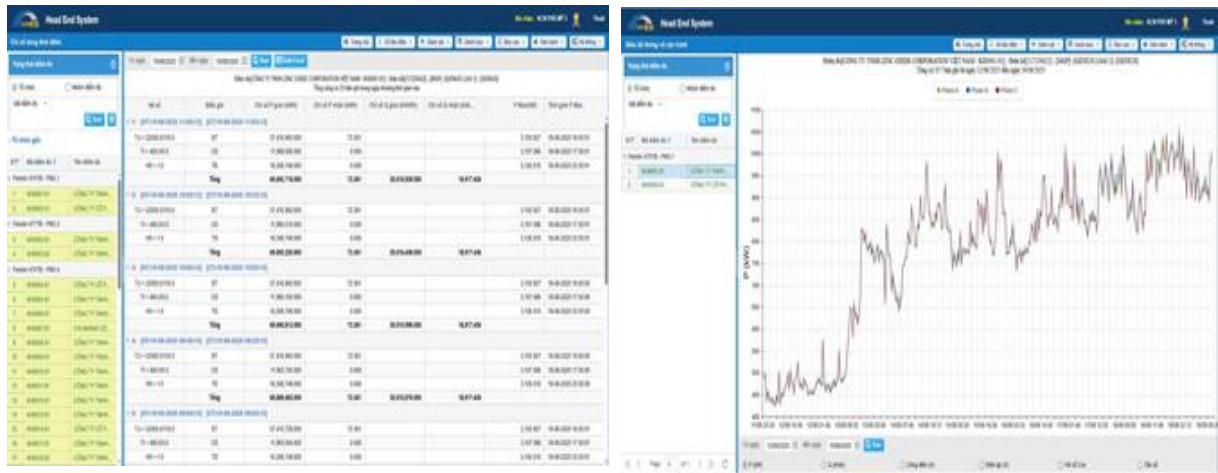
- Hạ tầng cung cấp điện gồm: Trạm biến áp 110/22kV Thanh Bình, trạm ngắt 22kV - KCNCS Phú Mỹ 3, hệ thống tủ RMU 22kV - KCNCS Phú Mỹ 3, các trạm biến áp 22/0.4kV phục vụ từng doanh nghiệp trong khu công nghiệp.



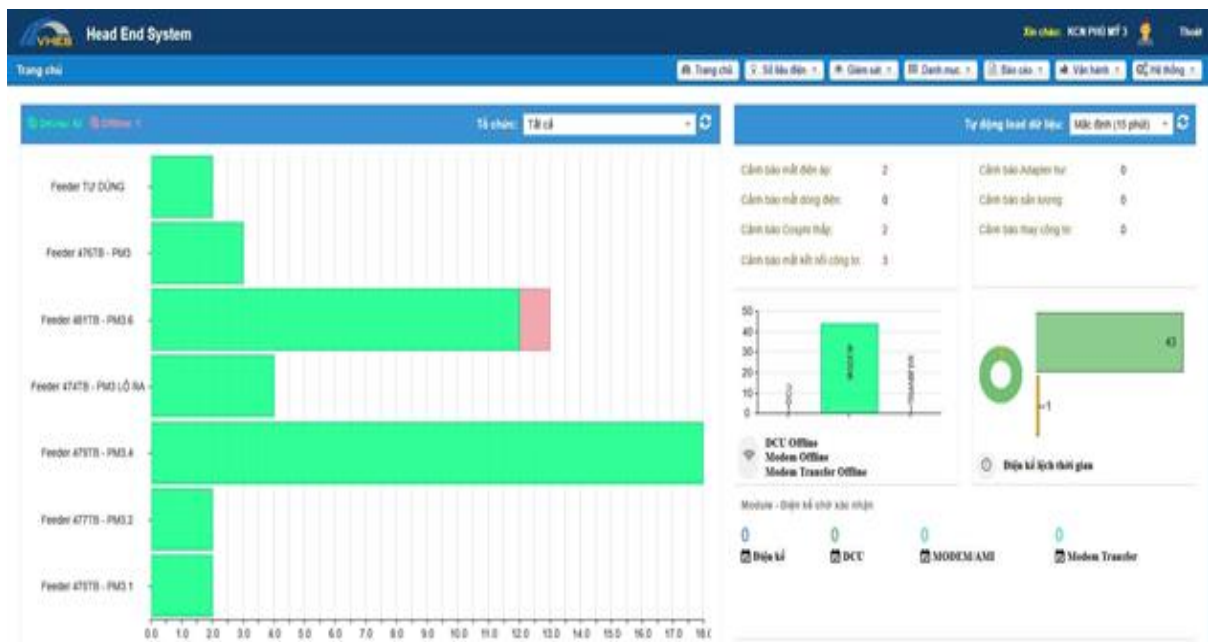
*Hình 5. Trạm điện KCNCS Phú Mỹ 3.*

Trạm điện Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3 được trang bị hệ thống giám sát, điều khiển và đo đếm hiện đại, giúp quản lý vận hành lưới điện hiệu quả, an toàn và liên tục. Hệ thống này được tích hợp trên nền tảng phần mềm trực tuyến (Head End System – VHES), cho phép kết nối, giám sát từ xa toàn bộ điểm đo trong khu công nghiệp. Với chức năng giám sát và đo đếm, ghi nhận dữ liệu thời gian thực theo từng khách hàng; cảnh báo tức thời khi có sự cố giúp KCN tối ưu hóa quy trình vận hành, quản lý và giám sát nguồn điện phân phối cho khách hàng. Việc lắp đặt hệ thống đo đếm thông minh nhằm đảm bảo tính minh bạch trong quản lý năng lượng, hạn chế thất thoát điện năng, hỗ trợ doanh nghiệp theo dõi tiêu thụ, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải, góp phần duy trì hệ thống điện an toàn, liên tục và sẵn sàng mở rộng cho tích hợp các giải pháp năng lượng mới trong tương lai.





Hình 6. chức năng giám sát và đo đếm trên nền tảng phần mềm trực tuyến (Head End System – VHES)

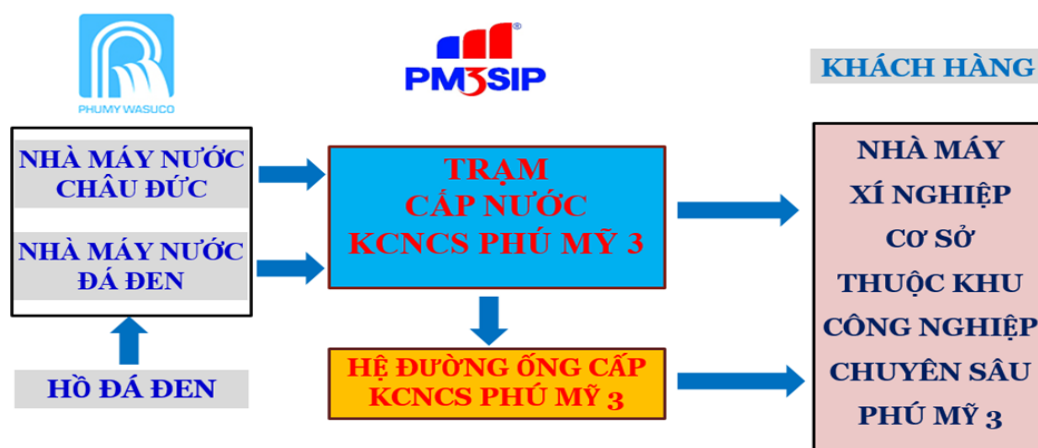


Hình 7. Chức năng cảnh báo và vận hành đếm trên nền tảng phần mềm trực tuyến (Head End System - VHES)

### 5.3 Quản lý nước và nước thải (GRI 303)

#### a) Quản lý nước

Nguồn nước sạch của KCN do Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ (PhuMy Wasuco) cung cấp, thông qua hai nhà máy chính là Nhà máy nước Đá Đen (lấy từ nguồn nước tại Hồ Đá Đen) và Nhà máy nước Châu Đức. Nguồn nước sau khi xử lý đạt chuẩn QCVN 01:2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống được dẫn về Trạm cấp nước KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 để điều hòa, dự trữ và bơm phân phối. Tổng lượng nước sạch KCN có thể cung cấp đến khách hàng lên đến 500.000 m<sup>3</sup>/ngày. Và hiện nay, công suất nước sạch cung cấp đạt khoảng 420.660 m<sup>3</sup>/tháng (14.022 m<sup>3</sup>/ngày).



*Hình 8. Sơ đồ cung cấp và phân phối nước trong KCNCS Phú Mỹ 3*

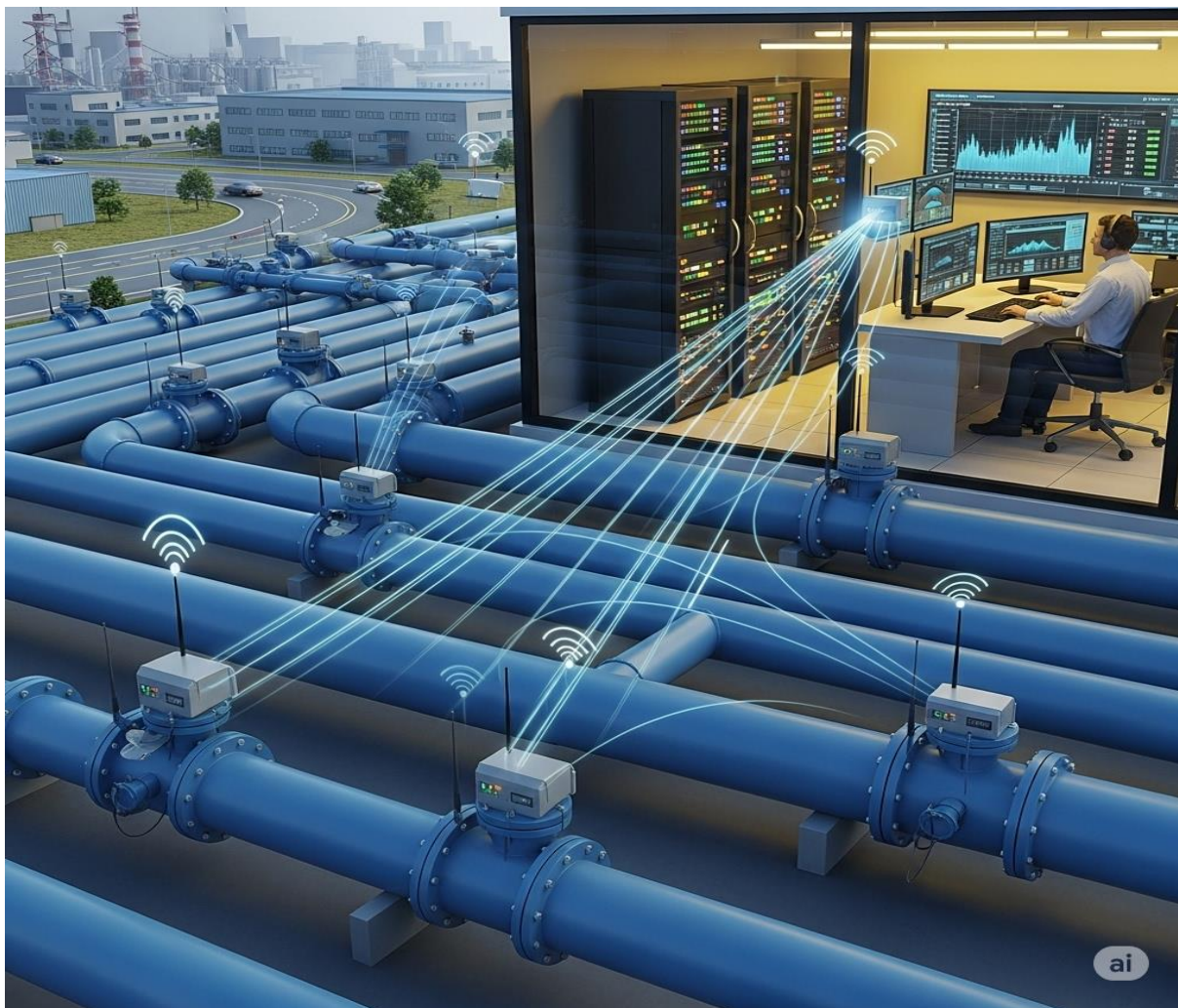
Hạ tầng cung cấp nước sạch của KCN bao gồm hệ thống bể chứa trung tâm giúp ổn định áp lực trước khi phân phối vào mạng lưới, đường ống phân phối lên đến kích thước D800 được xây dựng ngầm dọc theo tuyến đường chính của KCN, và sau đó là hệ thống ống nhánh D400 để đưa trực tiếp nguồn nước đến từng nhà máy khách hàng. Hệ thống bơm và hệ thống điều khiển là thành phần then chốt đảm bảo áp lực và khả năng quản lý mạng lưới. Mạng lưới vận hành và phân phối nước cấp trong KCN được thiết kế theo nguyên tắc vòng khép kín, nước có thể lưu thông và được cấp đến mỗi khu vực từ nhiều hướng khác nhau, điều này làm tăng tính dự phòng và giảm rủi ro mất nước toàn diện khi một đoạn tuyến bị cô lập. KCN được chia thành các vùng cấp nước độc lập, mỗi vùng có đồng hồ đo riêng giúp kiểm soát lưu lượng, theo dõi tiêu thụ và thuận tiện cho công tác hạch toán. Trong công tác bảo trì, các đoạn tuyến có thể được cô lập bằng hệ thống van khóa mà không ảnh hưởng tới toàn bộ khu công nghiệp, nhờ đó công tác sửa chữa, bảo dưỡng có thể thực hiện theo từng khu vực một cách an toàn và hiệu quả.



*Hình 9. Trạm phân phối nước của KCNCS Phú Mỹ 3*



- KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 đã đầu tư hệ thống đo đếm thông minh nhằm hiện đại hóa công tác quản lý cấp nước, bảo đảm tính chính xác, minh bạch và hiệu quả. Thông qua việc sử dụng đồng hồ nước điện tử kết nối truyền thông không dây (4G), toàn bộ dữ liệu được ghi nhận, truyền về server trung tâm và quản lý bằng phần mềm chuyên dụng. KCNCs Phú Mỹ 3 định kỳ hiệu chuẩn các đồng hồ lưu lượng và cảm biến; đặt ngưỡng cảnh báo hợp lý; có kịch bản xử lý sự cố rõ ràng (xác định, cô lập vùng ảnh hưởng, chuyển sang cấp nước dự phòng); và đào tạo nhân viên vận hành để sử dụng giao diện Server, đọc báo cáo phân tích và hành động theo quy trình. Khi hệ thống đo đếm từ xa được thiết kế tích hợp, an toàn và có dữ liệu lịch sử tốt, trạm cấp nước KCN không những vận hành ổn định mà còn tạo nền tảng cho quản lý tài nguyên nước thông minh và tiết kiệm chi phí dài hạn. Việc sử dụng hệ thống giám sát đồng hồ thông minh không chỉ mang lại lợi ích cho KCN mà còn hỗ trợ doanh nghiệp thứ cấp trong việc kiểm soát hiệu quả lượng nước tiêu thụ, chủ động trong sản xuất, phát hiện sớm sự cố rò rỉ, tiết kiệm chi phí và thực hiện cam kết phát triển bền vững.



Hình 10. Hình ảnh minh họa cho việc giám sát, quản lý thông minh lượng nước cấp sử dụng trong KCNCs Phú Mỹ 3:



## b) Quản lý nước thải

- KCN chuyên sâu Phú Mỹ với định hướng phát triển xanh, bền vững với môi trường từ giai đoạn đầu hình thành, thiết kế và quy hoạch các hạ tầng tiện ích luôn được phát triển theo định hướng hạ tầng xanh, hạ tầng thông minh, bền vững và ứng phó với sự thay đổi của biến đổi khí hậu. Trạm xử lý nước thải tập trung có công suất thiết kế 9.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm đạt chuẩn A của KCNCS Phú Mỹ 3 được xây dựng và vận hành đầu tiên tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ là trạm xử lý nước thải tập trung KCN có công suất lớn và cam kết chất lượng nước thải cao nhất so với quy định hiện thời chỉ yêu cầu chuẩn B. Nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN bao gồm các hạng mục công trình:

- + Hồ thu gom nước thải đầu vào;
- + Thiết bị lọc rác thô, tinh;
- + Bể điều hòa;
- + Hệ thống công trình xử lý hóa lý gồm bể keo tụ, tạo bông, lắng hóa học;
- + Hệ thống công trình xử lý sinh học gồm bể thiếu khí, hiếu khí, lắng sinh học;
- + Bể khử trùng và hoàn thiện;
- + Hệ thống bồn bể chứa hóa chất xử lý;
- + Nhà ép bùn;
- + Nhà vận hành, Phòng thí nghiệm và các công trình phụ trợ khác;
- + Trạm Quan trắc nước thải tự động liên tục;
- Quy trình xử lý nước thải của KCNCS Phú Mỹ 3 như sau:

Nhà máy xử lý nước thải tập trung bao gồm 02 mô đun có công suất thiết kế 4.500 m<sup>3</sup>/ngày.đêm/mô đun, quy trình công nghệ xử lý nước thải tương tự nhau, bao gồm: Nước thải -> Hồ bơm -> Tách rác -> Bể điều hoà -> Cụm bể phản ứng hoá lý (keo tụ & tạo bông) -> Bể lắng hoá lý (lắng 1) -> Bể thiếu khí -> Bể hiếu khí -> Bể lắng sinh học (lắng 2) -> Bể khử trùng -> Trạm Quan trắc nước thải tự động, liên tục -> Sông Mỏ Nhát.

Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường: thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của các thiết bị, máy móc, đảm bảo các thiết bị hoạt động tốt, có các thiết bị dự phòng, kịp thời phát hiện sự cố hư hỏng và có phương án sửa chữa, thực hiện ghi chép nhật ký vận hành, trang bị kiến thức về các sự cố có thể xảy ra và phương án ứng phó cho cán bộ vận hành, xây dựng quy trình vận hành và đảm bảo việc thực hiện đúng quy trình. KCNCS Phú Mỹ 3 đã xây dựng hồ sự cố gồm 02 ngăn có tổng dung tích thiết kế là 8.500 m<sup>3</sup> (ngăn 1A có dung tích thiết kế 2.200 m<sup>3</sup>, ngăn 1B có dung tích thiết kế 6.300 m<sup>3</sup>). Hồ sự cố có lớp đáy là bê tông cốt thép, trên được phủ lớp HDPE chống thấm.

- Thực hiện đúng theo các quy định về bảo vệ môi trường, KCNCS Phú Mỹ 3 đã thực hiện thu gom 100% toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ tất cả các nhà máy trong KCN về hệ thống thu gom, xử lý nước thải để tiếp tục xử lý và xả ra môi trường đạt chuẩn A của QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Chất lượng nước thải sau xử lý luôn được KCN thực hiện giám sát liên tục, tự động bằng

hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục và truyền dữ liệu về Trung tâm Tài nguyên và Môi trường, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường với tần suất 05 phút/lần. Hơn nữa, định kỳ 03 tháng/lần, KCNCS Phú Mỹ 3 thực hiện giám sát chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo chất lượng theo quy định.

- KCNCS Phú Mỹ 3 đã thu gom và xử lý tổng lượng nước thải của các nhà máy trong KCN đạt chuẩn A và xả vào nguồn tiếp nhận sông Mỏ Nhát như sau:

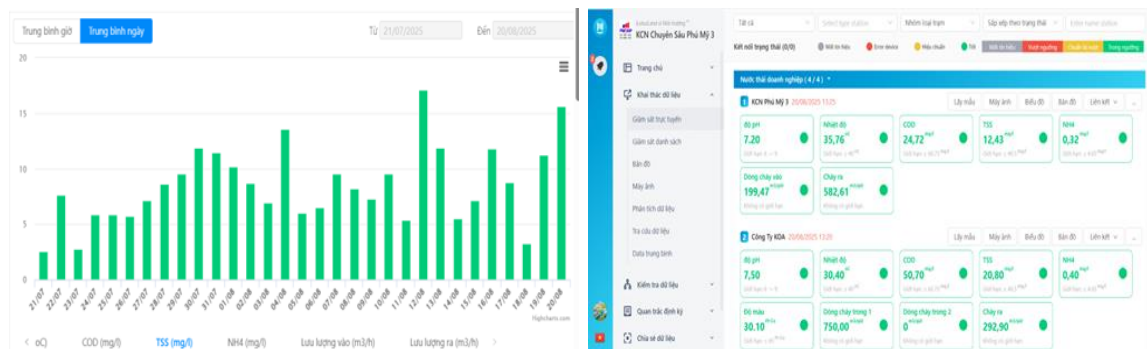
*Bảng 4. Tổng hợp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải KCNCS Phú Mỹ 3*

| STT | Năm  | Tổng lượng nước thải đã xử lý đạt chuẩn A (m <sup>3</sup> ) | Tổng số phí đã nộp (đ) |
|-----|------|-------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1   | 2022 | 2.503.193                                                   | 145.029.201            |
| 2   | 2023 | 3.317.578                                                   | 161.008.065            |
| 3   | 2024 | 3.070.006                                                   | 153.768.977            |



*Hình 11. Hình ảnh một số công trình xử lý nước thải của KCN:*

- Thực hiện việc quản lý, giám sát chất lượng nước thải sau xử lý một cách tự động, thông minh, hiệu quả, KCNCS Phú Mỹ 3 đã trang bị lắp đặt hệ thống phần mềm giám sát Ilotusland trên nền tảng trực tuyến và lưu giữ dữ liệu trên hệ thống Server với thời gian trên 03 năm. Hệ thống có chức năng giám sát, ghi nhận dữ liệu thực tế của chất lượng nước thải sau xử lý của KCN và của các khách hàng có lưu lượng nước thải lớn. Hệ thống hỗ trợ phân tích các thông số lưu lượng đầu vào, đầu ra, giá trị của các thông số COD, TSS, nhiệt độ, pH, NH<sub>3</sub> theo biểu đồ thời gian và xuất kết quả theo dạng file excel để phục vụ kiểm soát, giám sát chất lượng nước thải. Hơn nữa, hệ thống Ilotusland còn có chức năng cảnh báo tức thời khi các giá trị của thông số ô nhiễm trong nước thải đạt đến gần ngưỡng tiêu chuẩn. Cùng với hệ thống camera giám sát trực tiếp 24/24 giúp đội ngũ nhân viên vận hành và người quản lý có thể theo dõi, giám sát sự cố từ xa.



*Hình 12. Hệ thống quản lý Ilotusland*

- KCNCS Phú Mỹ 3 cam kết xử lý nước thải đúng theo tiêu chuẩn quy định cao nhất chuẩn A đã và đang đóng vai trò vô cùng quan trọng trong định hướng chiến lược phát triển bền vững, định hướng xanh không chỉ riêng của địa phương mà còn là nền tảng cốt lõi để đạt được nhiều mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc. Cam kết xử lý nước thải đạt chuẩn thể hiện sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Vì vậy, Công ty TBPM luôn nhận thấy trách nhiệm của mình khi vận hành và phát triển KCN, tạo ra môi trường đầu tư chuẩn quốc tế cho các Nhà đầu tư để thực hiện nhà máy sản xuất thì phải gắn liền với công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe của cộng đồng dân cư xung quanh. Việc cam kết xử lý nước thải của KCNCS Phú Mỹ 3 có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đóng góp vào các mục tiêu số 6 - Nước sạch và vệ sinh môi trường, mục tiêu số 11 - Thành phố và cộng đồng bền vững, mục tiêu số 12 - Sản xuất và tiêu dùng có trách nhiệm, mục tiêu số 14: Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và tài nguyên biển và mục tiêu số 15: Bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái trên cạn.

- Trong bối cảnh toàn cầu đang khan hiếm nguồn nước, KCNCS Phú Mỹ 3 lên kế hoạch thực hiện tái sử dụng nước thải công nghiệp đạt chuẩn A để sử dụng cho các hoạt động như tưới cây, rửa đường trong KCN. Mặc dù việc tái sử dụng nước thải còn nhiều khó khăn và thách thức như chi phí đầu tư cao, tiêu chuẩn áp dụng cho việc tái sử dụng mục đích tưới cây nghiêm ngặt, khung pháp lý chưa hoàn thiện thì Công ty TBPM đã có kế hoạch thực hiện việc tái sử dụng nước thải để tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên và đóng góp vào chiến lược phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh của KCN.

#### 5.4 Đa dạng sinh học (GRI 304)

- Để thực hiện cam kết bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển hạ tầng bền vững, KCNCS Phú Mỹ 3 đã triển khai nhiều giải pháp cụ thể:

- + Quy hoạch mảng xanh toàn diện: theo quy hoạch tổng thể, khoảng 199,01 ha đất được dành riêng cho cây xanh, mặt nước và công viên thể thao chiếm 20% tổng diện tích toàn KCN. Đến nay, đã có 49,46 ha cây xanh được trồng, bao gồm nhiều loài cây bản địa và có giá trị sinh thái như: cây sao, dầu, giáng hương, bằng lăng, phượng, muồng biển, xà cừ, gõ đỏ,...

- + Phát triển vườn ươm cây giống rộng 12.000 m<sup>2</sup> nhằm chủ động cung cấp nguồn cây xanh phục vụ công tác phủ xanh toàn KCN. Các loài cây được chọn không chỉ có giá trị cảnh quan mà còn phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu địa phương, góp phần giữ gìn hệ sinh thái bản địa và hạn chế tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học khu vực.

Bảng 5. Các loại cây ươm giống của KCNCS Phú Mỹ 3

| <b>Loại cây</b> | <b>Số lượng giống ươm</b> |
|-----------------|---------------------------|
| Giáng Hương     | 1.000 cây                 |
| Mưa Singapore   | 1.000 cây                 |
| Gỗ đỏ           | 700 cây                   |
| Sưa             | 200 cây                   |
| Phi lao         | 1.200 cây                 |
| Sao             | 500 cây                   |
| Lát hoa         | 400 cây                   |
| Xà cừ           | 150 cây                   |
| Dầu             | 300 cây                   |





*Hình 13. Một số hình ảnh chăm sóc mảng xanh KCN*

### 5.5 Phát thải khí nhà kính (GRI 305)

- Hoà cùng với mục tiêu chung ứng phó biến đổi khí hậu theo chương trình “Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 205” của Thủ tướng Chính phủ đề ra theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022, KCNCS Phú Mỹ 3 đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ từ quy hoạch, thiết kế, xây dựng cho đến vận hành, quản lý KCN. Trong đó, KCN đã và đang thực hiện các biện pháp như sau:

- + Với mô hình quy hoạch KCN định hướng sinh thái, KCNCS Phú mỹ 3 đã và đang xây dựng các “chuỗi cộng sinh công nghiệp” với sự kết nối các doanh nghiệp trong KCN để trao đổi, sử dụng nguyên vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải để làm nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất của Doanh nghiệp khác.
- + Trong KCN, Công ty TBPM luôn tạo điều kiện hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp trong KCN sử dụng nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời áp mái, nguồn năng lượng sạch như khí gas thiên nhiên.
- + Tỷ lệ cây xanh, hạ tầng đảm bảo an sinh xã hội, công trình nhà ở công nhân được chú trọng thiết kế, quy hoạch ngay từ thời gian đầu hình thành phát triển KCN.
- + Quản lý chất thải phát sinh luôn được chú trọng thực hiện để đáp ứng tiêu chuẩn quy định và thực hiện tuần hoàn, tái sử dụng nguồn tài nguyên;
- + Áp dụng các công nghệ quản lý số, hệ thống giám sát tự động đối với các hạ tầng ngầm của tiện ích điện, nước, khí gas, viễn thông, xử lý nước thải nhằm tăng hiệu



quả tính sử dụng, quản lý tối ưu, vận hành thông minh và làm giảm thất thoát nguồn tài nguyên.

- + Tự nguyện thực hiện kiểm kê khí nhà kính cho riêng hoạt động của Công ty để xây dựng và chuẩn bị kế hoạch giảm thiểu cụ thể, hướng đến mục tiêu phát thải ròng bằng không (Net Zero).
- + Ban hành các quy định quản lý nội bộ trong KCN để bảo vệ môi trường, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện sản xuất sạch hơn, tuần hoàn tái sử dụng chất thải.
- + Tuyên truyền, tổ chức các hội thảo về KCN sinh thái, định hướng phát triển bền vững để nâng cao nhận thức và sự hợp tác của các doanh nghiệp trong KCN để hướng đến doanh nghiệp sinh thái.

- Với hoạt động xây dựng, đầu tư hạ tầng KCN, các hoạt động chủ yếu của Chủ đầu tư hạ tầng là dịch vụ hỗ trợ Nhà đầu tư, vận hành và duy tu bảo dưỡng, bảo trì các công trình điện, nước, xử lý nước thải. Do đó, sự phát thải khí nhà kính được Công ty TBPM đo lường và giám sát nội bộ thông qua việc sử dụng các nguồn nguyên liệu xăng dầu cho các hoạt động vận chuyển, điện cho các hoạt động vận hành các công trình hạ tầng trong KCN. Công ty TBPM có tổng lượng phát thải khí nhà kính theo Phạm vi 1 và Phạm vi 2 trong năm 2024 là:

***Bảng 6. Tổng lượng phát thải KNK theo phạm vi 1, 2 trong năm 2024***

| Stt              | Loại năng lượng phát sinh KNK                            | Hệ số chuyển đổi             | Mức tiêu thụ năng lượng (TOE) | Mức phát thải KNK (kg CO <sub>2</sub> ) |
|------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|
| 1                | Xăng<br>(23.690 lít)                                     | 0,00088<br>(TOE/đơn vị)      | 20,85                         | 64.676,75                               |
| 2                | Dầu DO<br>(26.997 lít)                                   | 0.00083<br>(TOE/đơn vị)      | 22,41                         | 65.014,32                               |
| 3                | Điện<br>(1.259.059 kWh)                                  | 0,0001543<br>(TOE/đơn vị)    | 194,27                        | 829.972,00                              |
| 4                | Lượng nước thải phát sinh<br>(3.070.006 m <sup>3</sup> ) | 273 (Chỉ số GWP)             | -                             | 52.850                                  |
| 5                | Dung môi chất làm lạnh<br>(80.87 kg)                     | 2088<br>(kgCO <sub>2</sub> ) | -                             | 5.065,86                                |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                          |                              | <b>237,53</b>                 | <b>1.016.838</b>                        |

Ghi chú:

- Hệ số chuyển đổi năng lượng của các nguồn thải tham khảo công văn số 3505/BCT-KHCN ngày 19/04/2011 của BKH&CN

- Hệ số phát thải khí nhà kính đối với nguồn tiêu thụ nguyên liệu tham khảo theo quyết định số 2626/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2022

- Hệ số phát thải khí nhà kính đối với nguồn tiêu thụ điện tham khảo theo quyết định số 1726/BĐKH-PTCBT ngày 03/12/2021 của Cục biến đổi khí hậu

Theo Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính Phủ về quy định giảm nhẹ phát thải Khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính là cơ sở có mức phát thải khí nhà kính hằng năm từ 3.000 tấn CO<sub>2</sub> tương đương trở lên. Trên cơ sở thực hiện tự nguyện giám sát phát thải khí nhà kính từ các hoạt động dịch vụ, Công ty TBPM phát thải lượng khí nhà kính là 1.016 tấn CO<sub>2</sub> tương đương. Trong tương lai, KCNCS Phú Mỹ 3 sẽ thực hiện tiếp tục các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính như trên và tăng cường các nguồn năng lượng tái tạo như điện gió, điện năng lượng mặt trời để hướng đến mục tiêu chung giảm phát thải vào năm 2050 theo chương trình cam kết của Chính phủ Việt Nam về biến đổi khí hậu lần thứ 26.

*Bảng 7. Lộ trình giảm phát thải KNK giai đoạn 2024 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050*

| Giai đoạn   | 2024<br>(Base Line)             | Mục tiêu phát thải                    | Tỉ lệ giảm phát thải so với năm 2024 | Giải pháp trọng tâm                                                | KPI                                                                                                        |
|-------------|---------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2024 - 2030 | 1.017<br>(Tấn CO <sub>2</sub> ) | ≤ 800<br>(Tấn CO <sub>2</sub> )       | Giảm ~ 21%                           | Tăng lắp đặt điện mặt trời áp mái, sử dụng năng lượng điện tái tạo | - Tỉ lệ điện sử dụng từ nguồn năng lượng tái tạo ≥ 30%<br>- Giảm điện tiêu thụ ít nhất 20% so với năm 2024 |
|             |                                 |                                       |                                      | Thay thế, sử dụng hệ thống đèn led chiếu sáng KCN                  |                                                                                                            |
|             |                                 |                                       |                                      | Thay thế sử dụng Gas lạnh R32                                      | - Thay thế sử dụng 100% Gas lạnh R32                                                                       |
|             |                                 |                                       |                                      | Tái sử dụng nước thải                                              | - Tái sử dụng 20% chất thải                                                                                |
| 2030 - 2050 | 1.017<br>(Tấn CO <sub>2</sub> ) | ~ 0 tấn CO <sub>2</sub><br>(Net Zero) | Giảm 100%, theo lộ trình Net         | Tăng lắp đặt điện mặt trời áp mái, sử dụng năng lượng điện tái tạo | - Điện từ nguồn năng lượng tái tạo ≥ 40%                                                                   |

|  |  |  |                   |                                                                                            |                                                                                     |
|--|--|--|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | Zero tại Việt Nam | Sử dụng nguyên liệu sạch                                                                   | - Thay thế sử dụng nguồn nguyên liệu sạch 100%                                      |
|  |  |  |                   | Áp dụng sử dụng phương tiện công cộng cho toàn bộ nhân viên, thay thế xe xăng bằng xe điện | - Sử dụng phương tiện công cộng 100%<br>- Thay thế, sử dụng phương tiện xe điện 80% |
|  |  |  |                   | Hệ thống IOT giám sát năng lượng tiêu thụ                                                  | - Lắp đặt 02 hệ thống IOT giám sát tiêu thụ năng lượng: Điện, năng lượng,...        |
|  |  |  |                   | Áp dụng công nghệ thu hồi cacbon (CCUS) hoặc tin hoặc trao đổi tín chỉ cacbon              | - Trao đổi tín chỉ cacbon.                                                          |

### 5.6 Quản lý chất thải (GRI 306)

- Trong năm 2024, công tác quản lý chất thải tại KCNCS Phú Mỹ 3 được thực hiện theo quy trình kiểm soát nghiêm ngặt: phân loại, thu gom và chuyển giao chất thải đúng quy định.

- CTRSH được phân loại tại nguồn, thu gom vào các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường và chuyển giao cho Công ty cổ phần Môi trường Phú Mỹ Xanh theo hai hợp đồng: Hợp đồng số 2903/2022/HĐDV (hiệu lực từ 01/04/2022 đến 30/09/2024), Hợp đồng số 0110/2024/HĐDV (hiệu lực từ 01/10/2024 đến 30/09/2025) với tổng lượng CTRSH phát sinh năm 2024 là 15,6 tấn/năm (Công ty TBPM đã thực hiện kê khai nộp giá dịch vụ xử lý CTRSH năm 2024 theo Thông báo số 365/TB-TNMT ngày 11/11/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Phú Mỹ theo đúng quy định).

- Chất thải rắn nguy hại (CTRNH) được phân loại, thu gom vào các thùng chứa quy định có dán nhãn, lưu trữ tại Kho chứa chất thải nguy hại và sau đó định kỳ chuyển giao cho Công ty TNHH Môi Trường Quý Tiến theo hợp đồng số 01/HĐ/QT-TB/2024 ngày 21/12/2023 (hiệu lực từ ngày 21/12/2023 đến ngày 31/12/2024) về việc thu gom, vận

chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại và Hợp đồng số 01/HĐ/QT-TB/2025 ngày 31/12/2024 (hiệu lực từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025) với tổng khối lượng CTRNH phát sinh năm trong năm 2024 là 15.538 kg/năm

#### 5.7 Tuân thủ môi trường (GRI 307)

- Ban lãnh đạo Công ty TBPM luôn cam kết tuân thủ môi trường, đáp ứng các quy định yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với hạ tầng KCN theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 25/12/2020 của Quốc hội và các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan. Sự tuân thủ môi trường của KCNCS Phú Mỹ 3 thể hiện qua các hoạt động như sau:

- + Đã xây dựng và vận hành đầy đủ các hạ tầng công trình bảo vệ môi trường bao gồm thu gom, thoát nước mưa, hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải theo tiêu chuẩn A. Trong đó, hệ thống thu gom, thoát nước mưa riêng biệt, độc lập với hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung;
- + Đã xây dựng và bố trí, lắp đặt công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;
- + Đã thiết lập hệ thống giám sát, quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung;
- + Đã bố trí và đảm bảo diện tích cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy định;
- + Các khu vực sản xuất được bố trí theo khu vực chức năng, vị trí phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường;
- + Toàn bộ 100% lượng nước thải phát sinh của các nhà máy đều được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN.
- + Có nguồn nhân lực có kinh nghiệm, chuyên môn về bảo vệ môi trường;
- + Luôn phối hợp với các Cơ quan nhà nước thực hiện thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các nhà máy trong KCN trong việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường;
- + Đã ban hành bộ Quy chế quản lý KCN về bảo vệ môi trường cho các nhà máy trong KCN;
- + Luôn thực hiện quan trắc giám sát chất lượng môi trường theo quy định.
- + Định kỳ thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường, công khai thông tin và gửi đến các cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường.

- KCNCS Phú Mỹ 3 đã thực hiện và tuân thủ đầy đủ các thủ tục về bảo vệ môi trường bao gồm:

- + Quyết định số 1620/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3”;

- + Quyết định số 1162/QĐ-BTNMT ngày 16/05/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3”;
- + Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 1681/GP-BTNMT ngày 25/5/2018 với lưu lượng 9.900 m<sup>3</sup>/ngày;
- + Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 58/GP-BTNMT cho Nhà máy Xử lý nước thải tập trung với lưu lượng xả nước thải lớn nhất 25.900 m<sup>3</sup>/ngày;
- + Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường Giai đoạn 1 (diện tích 370ha) của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3 (diện tích 999ha)” số 10/GXN-BTNMT ngày 18/01/2022;

- Hưởng ứng các hoạt động về bảo vệ môi trường, định kỳ hằng năm vào Ngày Môi trường thế giới 5/6, KCNCS Phú Mỹ 3 thực hiện Lễ phát động ra quân dọn vệ sinh môi trường trong KCN. Tham gia lễ phát động, ngoài các CBCNV của Công ty, các công nhân từ các nhà thầu hiện đang thi công trên công trường trong KCN và của các nhà máy cũng tích cực hưởng ứng tham gia. Bên cạnh đó, những băng rôn, hình ảnh, các buổi tuyên truyền về việc tuân thủ bảo vệ môi trường cũng được KCN triển khai thực hiện đối với các nhà máy bên trong KCN.

*Hình 14. Một số hình ảnh KCN đã thực hiện vào ngày Môi trường thế giới.*



*Băng rôn hưởng ứng đặt tại Trạm XLNT tập trung, địa chỉ: đường N2, KCNCS Phú Mỹ 3, P.Phước Hòa, Tp.Hồ Chí Minh*



*Lễ phát động ra quân dọn vệ sinh đường nội bộ KCN của nhân viên Công ty TBPM*





*Lễ phát động ra quân dọn vệ sinh đường nội bộ KCN của nhân viên Công ty TBPM*



*Tổ chức “Hội nghị triển khai Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 vào ngày 13/05/2022 tại Công ty TBPM;*



*Vệ sinh môi trường tại núi Viba Vũng Tàu của Công ty TNHH Kraft of Asia Paperboard & Packaging*



*Vệ sinh môi trường trên tuyến đường KCN của Công ty TNHH Nitori Bà Rịa – Vũng Tàu*



*Vệ sinh môi trường trên tuyến  
đường KCN của Công ty TNHH  
MTV Việt Nam GS Industry*

*Hình ảnh trồng cây xanh trong nhà  
máy Nippon Sanso Việt Nam*

### 5.8 Kết quả đối chiếu tiêu chí môi trường TT05

- Kiên định với định hướng, chiến lược Phát triển công nghiệp xanh, bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường, Công ty TBPM trong nhiều năm hoạt động vận hành và phát triển KCNCS Phú Mỹ 3 đều tuân thủ, chấp hành tất cả các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo đúng hướng dẫn của Luật Bảo vệ môi trường và các Nghị định, Thông tư liên quan.

- Với quy định chi tiết về các chỉ số đánh giá hiệu quả môi trường theo Thông tư 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, KCNCS Phú Mỹ 3 đã và đang đáp ứng toàn diện và đầy đủ các chỉ số này bao gồm:

- + Đã thực hiện 01 hoạt động cộng sinh công nghiệp trong việc trao đổi chất thải làm nguyên liệu đầu vào và nhiều hoạt động cộng sinh công nghiệp trong việc trao đổi nguyên vật liệu, sản phẩm trong quá trình sản xuất và định hướng thu hút thêm các hoạt động cộng sinh công nghiệp về trao đổi hơi nước, nhiệt thừa (ENV.1);
- + Có 20% doanh nghiệp trong KCN thực hiện áp dụng giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn (RECP) (ENV.2);
- + Tuân hoàn tái sử dụng nước thải công nghiệp với công suất 5% lượng nước thải xả ra môi trường (ENV.3);
- + Theo dõi danh sách các doanh nghiệp tiêu thụ năng lượng trọng điểm và đã có kế hoạch hỗ trợ, giám sát các doanh nghiệp giảm phát thải khí nhà kính (ENV.4);
- + Thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm tới Cơ quan quản lý về các kết quả đạt được trong sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn và giám sát phát thải của KCN (ENV.5);
- + Thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm tới Cơ quan quản lý về báo cáo phát triển bền vững và đăng tải trên website của KCN (ENV.6);

## **6. Xã hội (S – Social)**

### 6.1 Lao động và việc làm (GRI 401)

Năm 2022-2023 là hai năm vô cùng thách thức với mỗi doanh nghiệp, mỗi cá nhân; Năm 2022, kinh tế Việt Nam phục hồi tốt sau đại dịch Covid-19, đạt mức tăng trưởng 8,02%. Tuy nhiên, năm 2023, tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng của kinh tế thế giới và các yếu tố trong nước, chỉ đạt 5,05%.

Trong giai đoạn 2022-2024, tình hình phát triển nguồn nhân lực tại Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, đặc biệt là sự phục hồi sau đại dịch và những thách thức từ biến động kinh tế toàn cầu. Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ tiếp tục bền

bì theo sự dẫn dắt của Ban Lãnh đạo và sự chung sức đồng lòng của tập thể người lao động.

Với Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ, những khó khăn trong thời gian này, vừa là thách thức, vừa là cơ hội để Công ty xây dựng sự gắn kết bền vững với người lao động, nâng tầm văn hóa doanh nghiệp, thúc đẩy tư duy phát triển ở mỗi cá nhân, làm đòn bẩy cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Người lao động chính là trọng tâm của sự phát triển và bứt phá của doanh nghiệp. Trong "nguy" có "cơ", chúng tôi đã cùng nhau xây dựng kế hoạch hành động cụ thể nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, vượt qua thách thức, cùng nhau đổi mới, sáng tạo tìm kiếm những cơ hội mới, nâng cao hiệu suất tối ưu trong quản trị nguồn nhân lực.

a. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động Công ty Thanh Bình Phú Mỹ được thể hiện qua bảng dưới đây:

***Bảng 8. Tổng số lao động TBPM***

| Năm  | Tổng số lao động |
|------|------------------|
| 2022 | 105              |
| 2023 | 101              |
| 2024 | 125              |



Sau đại dịch Covid-19, từ 2022 đến 2023 doanh nghiệp giữ chân người lao động ở mức ổn định, tỷ lệ lao động giảm nhẹ 3,8%.

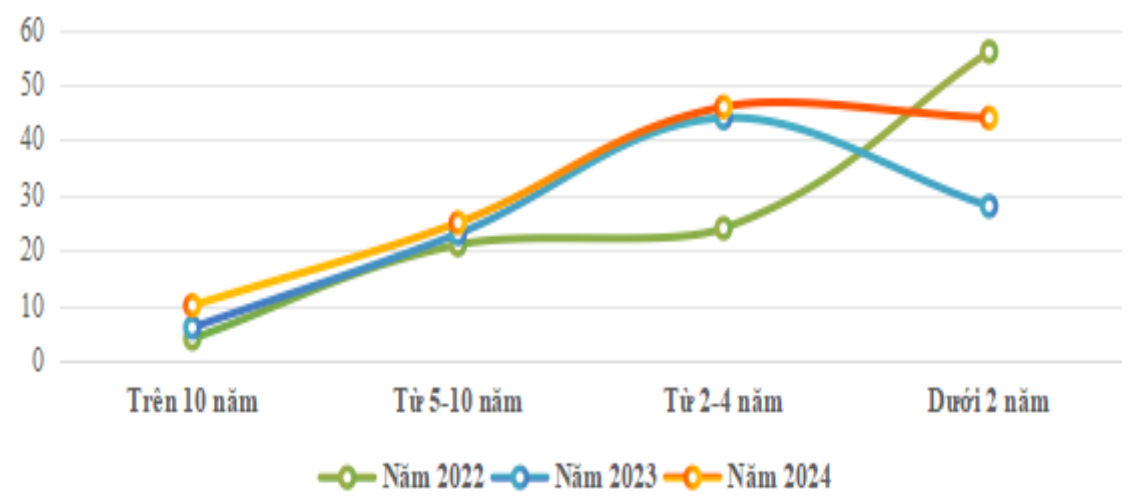
Sau một năm điều chỉnh nhân sự 2023, Công ty tăng tốc mở rộng ở năm 2024, tỷ lệ lao động tăng mạnh 23,8% đưa quy mô nhân sự lên mức cao nhất 3 năm.

Việc giải quyết tình trạng mất cân đối cung-cầu lao động, đặc biệt là thu hút lao động có kỹ năng, là một thách thức quan trọng đối với Công ty.

- Thời gian công hiến

*Bảng 9. Tổng hợp thời gian làm việc của nhân viên tại Công ty*

|      | Số năm công hiến |             |            |            |
|------|------------------|-------------|------------|------------|
| Năm  | Trên 10 năm      | Từ 5-10 năm | Từ 2-4 năm | Dưới 2 năm |
| 2022 | 4                | 21          | 24         | 56         |
| 2023 | 6                | 23          | 44         | 28         |
| 2024 | 10               | 25          | 46         | 44         |



Cơ cấu nhân sự đang dần ổn định nhờ vào chính sách giữ chân người lao động:

- Nhân sự lâu năm (trên 10 năm) tăng đều qua các năm, đây là dấu hiệu tích cực cho thấy Công ty đang giữ chân được những nhân sự lâu năm có kinh nghiệm.
- Lực lượng nhân sự trung thành trong giai đoạn trung hạn (từ 5-10 năm) đang được duy trì và tăng trưởng ổn định.
- Nhân sự mới (dưới 2 năm) có sự dao động mạnh ở năm 2023 và chuyển mình vào năm 2024, chủ yếu do Công ty ít tuyển nhân sự mới hơn và sự dịch chuyển tự nhiên của nhân sự cũ sang nhóm nhân sự tiềm năng (từ 2-4 năm) cho thấy quá trình ổn định nhân sự sau giai đoạn thử việc đang được cải thiện tốt. Điều này phản ánh một giai đoạn ổn

định và củng cố lực lượng hiện có bên cạnh việc mở rộng mạnh mẽ quy mô nhân sự cùng với những dự án mới của Công ty.

Từ dữ liệu ba năm liên tiếp, có thể thấy Công ty đang đi đúng hướng trong việc duy trì đội ngũ nhân sự ổn định, đặc biệt là những nhân sự có thời gian gắn bó lâu dài.

**b. Chính sách và quy trình tuyển dụng**

Nhằm kiện toàn tổ chức, chúng tôi nỗ lực không ngừng điều chỉnh bổ sung và phát triển các quy định, chính sách nhân sự phù hợp với tình hình mới, đó là kế hoạch sửa đổi chính sách và quy trình Nội quy lao động, dự kiến ban hành trong năm 2025; chính sách và quy trình tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ nhân viên.

Chính sách tuyển dụng được xây dựng nhằm đảm bảo công tác thu hút, lựa chọn và sử dụng nhân lực một cách minh bạch, công bằng và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty với 4 nguyên tắc:

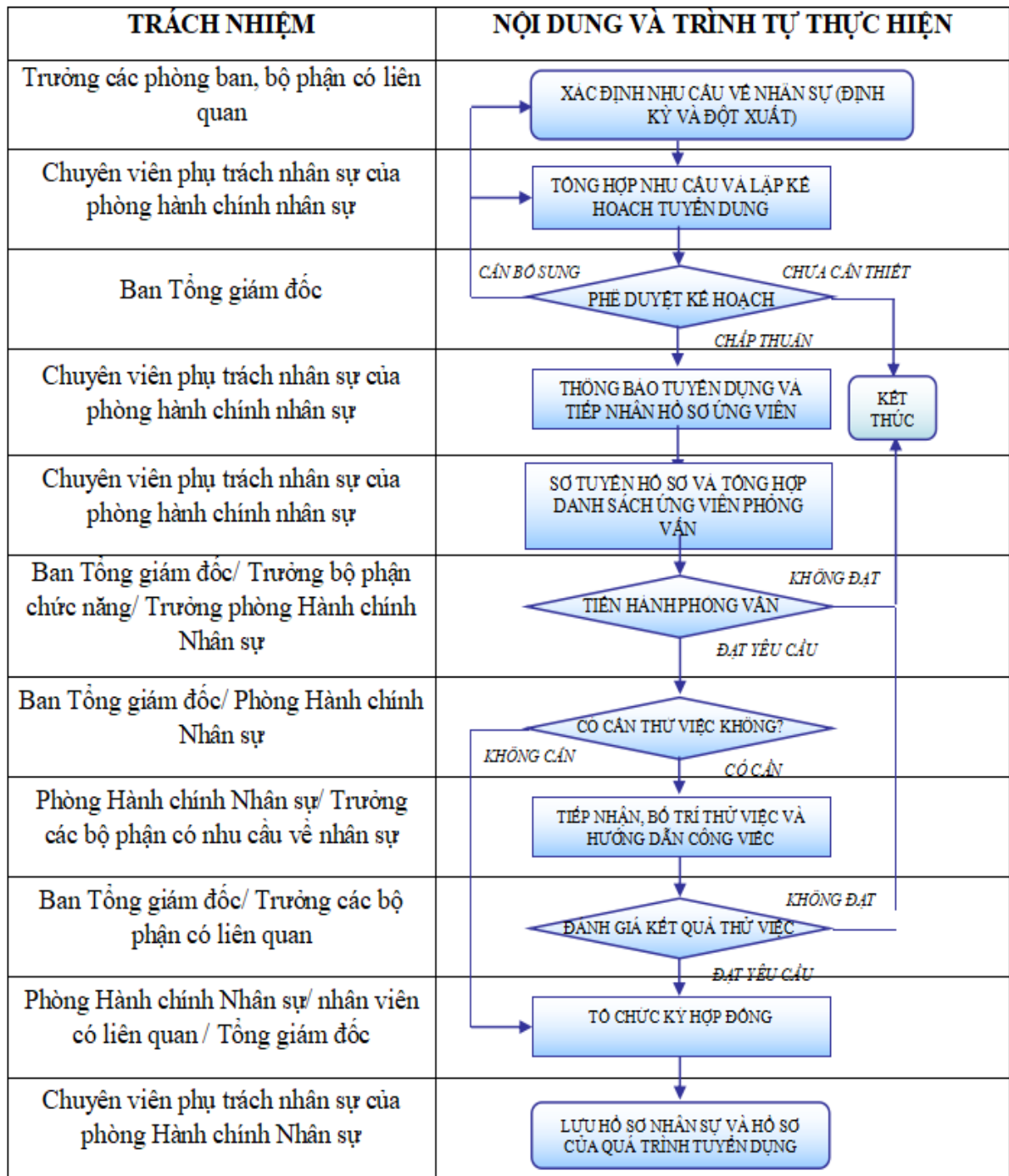
- Công bằng, minh bạch: Tuyển dụng dựa trên năng lực, trình độ, không phân biệt giới tính, tôn giáo, dân tộc hay địa phương;
- Chính sách ưu tiên nội bộ, đào tạo kỹ năng, lộ trình nghề nghiệp;
- Ưu tiên địa phương: Tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững;
- Tuân thủ pháp luật: Đảm bảo thực hiện đúng quy định của Bộ luật lao động và các quy định liên quan.

Quy trình tuyển dụng giúp chuẩn hóa các bước thực hiện, đảm bảo tính chuyên nghiệp và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Vì vậy, Công ty xây dựng quy trình tuyển dụng trên cơ sở tham chiếu các quy định của:

- Bộ luật Lao động của nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- TCVN ISO 9001:2015 “Hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu”, điều 6.2 - Nguồn nhân lực;
- Sổ tay chất lượng của Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ.

Nhằm lựa chọn được những người có trình độ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc theo định hướng phát triển của Công ty, thông qua đó Công ty có thể lựa chọn một số người có đủ tiêu chuẩn, năng lực, sức khỏe và phẩm chất vào những vị trí nhất định và đảm nhận công việc cụ thể trong Công ty.





*Hình 15. Lưu đồ quá trình tuyển dụng*

## 6.2 Quan hệ lao động và đối thoại xã hội (GRI 402, 2-30)

Một tập thể đoàn kết luôn tạo ra sức mạnh phi thường để vượt qua mọi sóng gió. Tại Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ, sự gắn kết với nhân viên đã tạo nên động lực lớn để vượt qua mọi khó khăn ấy, bởi các thành viên của Công ty vẫn luôn không ngừng nỗ lực vừa duy trì, phát triển hoạt động kinh doanh vừa đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe và sự gắn kết giữa toàn thể CB-CNV trong Công ty.

Công ty khuyến khích gắn kết nhân viên thông qua các cuộc trao đổi hai chiều trực tiếp giữa Quản lý và nhân viên, đặc biệt các cuộc họp giao ban hàng tuần của Ban Tổng



giám đốc và cấp quản lý về kết quả hoạt động kinh doanh giúp các phòng ban cùng nắm thông tin công khai, rõ ràng trong công việc, để hiểu được các cơ hội, thách thức và sẵn sàng sẻ chia cùng lãnh đạo Công ty.

Ở Công ty, người lao động không chỉ là những cộng sự đồng hành trong sản xuất kinh doanh, mà còn là một phần của đại gia đình. Vì vậy, quan hệ lao động luôn được xây dựng trên nền tảng tôn trọng – hợp tác – lắng nghe. Thông qua các buổi đối thoại định kỳ, Công đoàn của chúng tôi trở thành cầu nối gắn kết giữa Ban Lãnh đạo và tập thể người lao động, giúp tiếng nói của mỗi cán bộ, công nhân viên được lắng nghe và phản hồi kịp thời, góp phần duy trì môi trường làm việc công bằng, dân chủ và tôn trọng. Việc ký kết và thực thi Thỏa ước lao động tập thể với nhiều điều khoản vượt chuẩn đã khẳng định cam kết của Công ty trong việc bảo đảm phúc lợi và quyền lợi chính đáng của người lao động. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động và quyền lợi người lao động thường xuyên được triển khai, giúp nâng cao nhận thức và tạo sự gắn kết trong nội bộ.

Không chỉ dừng lại ở chế độ đãi ngộ, Công ty còn đồng hành cùng Công đoàn trong việc chăm lo cho đời sống tinh thần của tập thể CB-CNV và gia đình. Tôn vinh và tri ân nữ CBNV qua các hoạt động giao lưu và những lời chúc chân thành Ngày Quốc tế Phụ nữ. Tết đến Xuân về hòa cùng không khí với chương trình “Gói bánh chưng xanh” mang đến không khí đầm ấm, tràn đầy tiếng cười, đem lại sân chơi trải nghiệm nét văn hóa truyền thống Việt Nam cho con em và người lao động. “Đêm hội trăng rằm” rộn ràng tiếng trống múa lân, những phần quà, học bổng được trao tận tay con em CBNV, thắp sáng niềm vui tuổi thơ và khích lệ tinh thần học tập, tạo nên sự gắn kết bền chặt giữa doanh nghiệp và gia đình người lao động.



truyền thống trong cộng đồng công ty.

**Chương trình “Gói bánh chưng xanh - Mừng tết cổ truyền”** mang đậm ý nghĩa nhân văn, vừa gìn giữ nét đẹp văn hóa dân tộc, vừa tạo không khí ấm áp, gắn kết tập thể. Thông qua chương trình, CBNV cùng nhau quây quần gói bánh với con em và dành tặng những phần quà ý nghĩa đến các em học sinh giỏi nhằm khích lệ tinh thần học tập, đồng thời tạo nên nét đẹp



**“Đêm hội Trăng rằm”** - tổ chức rước đèn, phá cỗ và trao quà cho con em CBCNV có thành tích học tập tốt. Mang lại niềm vui cho các em nhỏ và còn củng cố mối quan hệ lao động tích cực, thể hiện sự đồng hành và trách nhiệm của công ty với người lao động và gia đình họ.



**Ngày 8/3**, những đóa hoa rực rỡ và lời chúc chân thành gửi tới nữ CBNV như một cách khẳng định rằng mọi cống hiến của họ đều được ghi nhận và trân trọng.



**Chương trình teambuilding Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ** - nhằm tăng cường quan hệ lao động, gắn kết nhân viên và tạo môi trường làm việc thân thiện. Thông qua các hoạt động tập thể, trò chơi nhóm và thử thách sáng tạo, CBCNV không chỉ giải tỏa căng thẳng mà còn phát triển kỹ năng hợp tác, giao tiếp và tinh thần đồng đội, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và sự hài lòng trong lao động.

*Hình 16. Các hoạt động tiêu biểu tại Công ty*

Bên cạnh đó, Công ty và Công đoàn cũng luôn đồng hành trong những khoảnh khắc khó khăn của CBNV với các hoạt động thăm hỏi, hỗ trợ khi ốm đau, hiếu - hỷ. Những hành động nhân văn ấy đã góp phần lan tỏa giá trị sẻ chia, củng cố tinh thần đoàn kết và niềm tin gắn bó lâu dài của người lao động với doanh nghiệp.

Thông qua các chương trình này, chúng tôi không chỉ thực hiện tốt trách nhiệm xã hội mà còn kiến tạo một môi trường làm việc nhân văn, nơi mỗi người lao động đều cảm thấy mình được trân trọng, sẻ chia và đồng hành trong hành trình phát triển bền vững.

6.3 Sức khỏe và an toàn lao động (GRI 403)

Vấn đề xây dựng và duy trì một môi trường làm việc an toàn, vệ sinh và thân thiện cho toàn thể NLD khi làm việc tại Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ là điều không thể thiếu trong chính sách của Công ty.

Cho nên, hằng năm Công ty thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường làm việc cho NLD đạt chuẩn an toàn, để tránh tác động của môi trường ảnh hưởng tới sức khỏe của NLD bằng việc thực hiện tổ chức quan trắc môi trường lao động với các đơn vị có đủ năng lực pháp lý thực hiện:

- Năm 2024, Trung tâm công nghệ môi trường tiến hành lấy mẫu đo đạc và báo cáo kết quả nhận được đối với vi khí hậu, ánh sáng, tiếng ồn, nồng độ bụi, nồng độ hơi khí độc, điện từ trường,... đạt và nằm trong giới hạn cho phép.

- Năm 2023, Công ty cổ phần Dịch Vụ Tư Vấn Môi Trường Hải Âu tiến hành lấy mẫu đo đạc và báo cáo kết quả nhận được đối với vi khí hậu, ánh sáng, tiếng ồn, nồng độ bụi, nồng độ hơi khí độc, Egônômi,... đạt và nằm trong giới hạn cho phép.

Bên cạnh đó, để tăng sự hưởng ứng của NLD trong hoạt động bảo vệ môi trường và tránh lãng phí tài nguyên, Công ty đã và đang phổ biến và hướng dẫn NLD sử dụng tài nguyên và các mục tiêu về môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 nhằm giảm ô nhiễm, cắt giảm chất thải và tiết kiệm năng lượng tại nơi làm việc, đảm bảo góp phần giữ gìn môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp và thân thiện thông qua các hoạt động:

- Mỗi vị trí làm việc đều dán các bảng note nhắc nhở tắt các thiết bị điện khi không sử dụng như: đèn, điều hòa, máy tính...;

- Dán bảng nhắc nhở nhân viên về việc sử dụng nước hợp lý, không được để nước chảy lãng phí;

- Thường xuyên nhắc nhở nhân viên in ấn giấy tiết kiệm, tận dụng tối đa việc in ấn hai mặt, đọc kỹ nội dung trước khi ấn lệnh in;

- Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở nhân viên phân loại rác tại nguồn theo bảng hướng dẫn tại vị trí quy định;

- Dán bảng hướng dẫn khu vực cấm/ được hút thuốc;

- Thực hiện việc sử dụng nước nấu đựng trong bình thủy tinh thay cho dùng nước suối đóng chai sẵn tại văn phòng khu công nghiệp. Khuyến khích nhân viên trong công ty sử dụng chai/ ly đựng nước cá nhân thay vì sử dụng chai nhựa một lần.

Với những việc làm trên, không chỉ Công ty mà Ban quản lý KCNCS PM3 luôn đồng hành giám sát, khuyến khích các doanh nghiệp tại đây trong việc bảo vệ môi trường, góp phần duy trì sự phát triển bền vững để tạo nên một “cộng đồng” các doanh nghiệp cùng sản xuất, dịch vụ hướng đến mục tiêu vừa phát triển vừa bảo vệ môi trường.

An toàn và sức khỏe của toàn bộ người lao động, cả cán bộ công nhân viên công ty và nhà thầu công tác tại đây, đều là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi. Điều này cũng được lập hồ sơ theo dõi khi cấp giấy chứng nhận tiêu chuẩn ISO 45001 “Hệ thống Quản lý An toàn sức khỏe nghề nghiệp”.

Với mục tiêu “Mọi người đều trở về nhà an toàn và khỏe mạnh sau mỗi ngày làm việc tại Khu công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3”. Thực hiện phương pháp tiếp cận này, Công ty triển khai chương trình đánh giá sức khỏe tổng quát và chuyên sâu đối với toàn bộ nhân lực của Công ty định kỳ theo chính sách của Công ty.

Việc lập các phòng ban chuyên trách là một bước đi quan trọng nhằm đảm bảo Công ty không chỉ tuân thủ quy định pháp luật mà còn hướng đến phát triển lâu dài và toàn diện. Trong những năm qua, chúng tôi thành lập và thực hiện triển khai các công tác sau:

- Thành lập Ban An toàn vệ sinh lao động: gồm 08 người theo Quyết định số 10A/2023/QĐ-TBPM: tập trung xây dựng chính sách, triển khai các biện pháp đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, phòng ngừa tai nạn lao động, bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần của người lao động.

- Thành lập Ban Chỉ huy và Đội ứng phó sự cố tràn dầu của Cảng cạn Phú Mỹ: gồm có 25 người theo Quyết định số 79A/QĐ/TBPM với nhiệm vụ xây dựng các phương án ứng phó, diễn tập định kỳ và thực hiện phòng ngừa, giải quyết sự cố tràn dầu, đảm bảo khắc phục nhanh chóng hậu quả và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra.

- Thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy: trong quá trình thi công xây dựng tại công trình Kho, hạ tầng kỹ thuật, bãi gồm có 49 người, theo Quyết định số 10B/2024/QĐ-TBPM. Định kỳ tổ chức thực hành diễn tập và tham gia các khóa đào tạo. Trong năm 2024, Đội PCCC KCNCS PM3 triển khai hỗ trợ địa phương ứng phó 01 tình huống chữa cháy - cứu nạn cứu hộ trên địa bàn phường Tân Phước theo yêu cầu trực tiếp của người dân.

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai: gồm 09 người theo Quyết định số 48/2022/QĐ-TGĐ: với vai trò xây dựng kế hoạch ứng phó với các rủi ro thiên tai như lũ lụt, bão, hạn hán, động đất...nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe và an toàn cho người lao động. Đồng thời, việc chủ động phòng ngừa và ứng phó hiệu quả với thiên tai giúp



giảm thiểu gián đoạn sản xuất, bảo vệ cơ sở hạ tầng và môi trường làm việc, qua đó góp phần duy trì ổn định hoạt động kinh doanh.

- Lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong KCNCs PM3: theo Công văn số 171/2022/VB-TBPM: Tập trung thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố kịp thời, xây dựng kịch bản cùng với phương án bố trí lực lượng tại chỗ đảm bảo sẵn sàng ứng phó - khắc phục sự cố và kế hoạch tập huấn.

Việc thành lập này góp phần để Công ty tạo nên hệ thống quản lý nội bộ chặt chẽ, nâng cao hiệu quả hoạt động, uy tín của KCNCs PM3 và khẳng định cam kết đối với trách nhiệm xã hội. Đây cũng là một trong những minh chứng cụ thể cho cam kết của Công ty đối với mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo phúc lợi cho người lao động và nâng cao khả năng chống chịu trước các thách thức thiên tai và môi trường ngày càng gia tăng.



*Hình 17. Diễn tập PCCC tại Cảng cạn Phú Mỹ KCNCs PM3*

Bên cạnh việc duy trì môi trường lao động thuận lợi, đảm bảo phúc lợi và các chế độ chính sách cho người lao động một cách minh bạch và bình đẳng, thì việc đảm bảo môi trường làm việc không độc hại, có trang bị bảo hộ lao động và hệ thống phòng ngừa tai nạn là yếu tố then chốt hàng đầu.



Đồ bảo hộ lao động được Công ty cấp phát định kỳ 1 năm/ 1 lần cho người lao động theo danh sách được đề xuất của các phòng ban.

Việc trang bị đầy đủ và sử dụng đúng cách các thiết bị bảo hộ như mũ, găng tay, giày và quần áo chuyên dụng giúp giảm thiểu nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tiếp xúc với các yếu tố độc hại.

Về dài hạn, Công ty đầu tư vào đồ bảo hộ chất lượng không chỉ bảo vệ sức khỏe người lao động mà còn giảm chi phí y tế và tăng tính ổn định của lực lượng lao động – tất cả đều là những yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững.

#### 6.4 Đào tạo và phát triển năng lực (GRI 404)

Thực tiễn đã chứng minh, có những quốc gia không giàu về tài nguyên, điều kiện thiên nhiên không thuận lợi nhưng vẫn phát triển, vẫn “cất cánh” một khi quốc gia đó biết coi trọng phát triển và phát huy nguồn nhân lực sẵn có.

Tại Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ, chúng tôi tuân thủ phương châm: Con người là trọng tâm và là tài sản quý giá nhất của Công ty, sở hữu nguồn nhân lực khỏe mạnh và chuyên môn cao là sự đầu tư có giá trị và là bí quyết để phát triển Công ty bền vững. Chính vì vậy, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn là ưu tiên hàng đầu tại Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ, trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo gắn với chính sách tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ nhân tài.

Các tài liệu đào tạo được chỉnh sửa và cập nhật cho phù hợp với tình hình thực tế, các vị trí công việc như: đào tạo an toàn điện, an toàn hóa chất, an toàn vệ sinh lao động, Phòng cháy chữa cháy,...

Mọi hoạt động đào tạo ở hầu hết các phòng ban trong Công ty triển khai theo hai loại hình chủ yếu: đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài, với các cơ sở đào tạo uy tín, các khóa học đào tạo chất lượng, hỗ trợ chi phí đào tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực cho nhân viên.

Kế hoạch triển khai đào tạo chúng tôi thiết kế mang tính chất linh hoạt nhằm phù hợp tính chất công việc của từng bộ phận, bảo đảm khai thác tối đa thời gian lao động được tập trung học trực tiếp và đáp ứng được mục tiêu của công tác đào tạo.

Trong năm 2024, có 12 nội dung đào tạo được thực hiện với tổng số giờ đào tạo chuyên môn 357 giờ tương ứng với số giờ công của nhân viên được sử dụng để đào tạo và 292 lượt học viên tham dự.

Các nội dung đào tạo được thực hiện chủ yếu tập trung vào việc đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho nhân viên và tuân thủ quy định pháp luật, bao gồm:

- Liên kết với Công ty Cổ phần Giám định Khử trùng Vietnamcontrol thực hiện khóa đào tạo An toàn vệ sinh lao động được tổ chức theo quy định của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP quy định về huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 113 người thuộc nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 4.



- Phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức huấn luyện, kiểm tra và cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 66 nhân viên Công ty theo quy định của Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.



*Hình 18. Đào tạo an toàn điện*



*Hình 19. Đào tạo an toàn hóa chất*

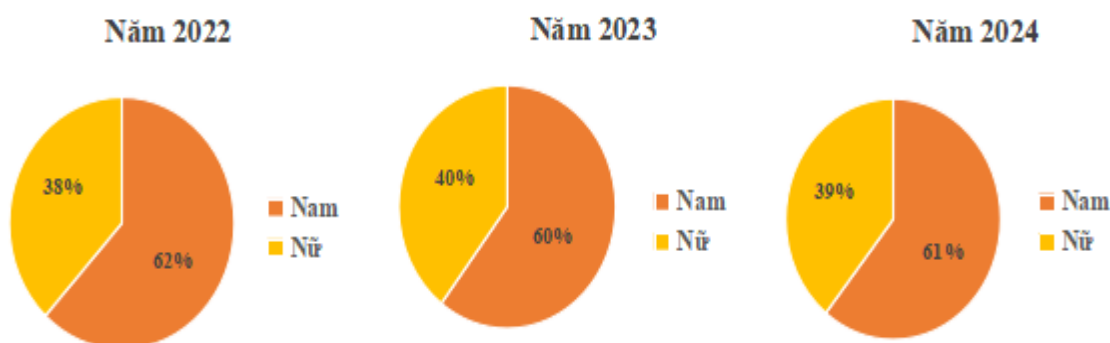
#### 6.5 Đa dạng và cơ hội bình đẳng (GRI 405)

- Theo giới tính

*Bảng 10. Tổng hợp lao động hàng năm*

| Năm       | 2022 |    | 2023 |    | 2024 |    |
|-----------|------|----|------|----|------|----|
| Giới tính | Nam  | Nữ | Nam  | Nữ | Nam  | Nữ |
|           | 65   | 40 | 61   | 40 | 76   | 49 |

Qua số liệu lao động theo giới tính từ năm 2022 đến 2024, Công ty đã có sự phát triển ổn định và cân đối trong cơ cấu lao động nam và nữ.



- Do đặc thù là Công ty hoạt động trong ngành cơ sở hạ tầng kỹ thuật với lịch làm việc đặc biệt theo ca kíp, yêu cầu về thể chất lao động bền bỉ nên tỷ lệ lao động nam chiếm đa số, chiếm khoảng 60-65% tổng lao động. Công ty cần duy trì chính sách tuyển dụng và giữ chân lao động nam để đảm bảo đủ nhân lực vận hành trong các ca làm việc kỹ thuật đòi hỏi sức khỏe và kỹ năng cao. Năm 2024, sự tăng trưởng lao động nam thể hiện sự mở rộng hoạt động hoặc cải thiện điều kiện làm việc theo ca.

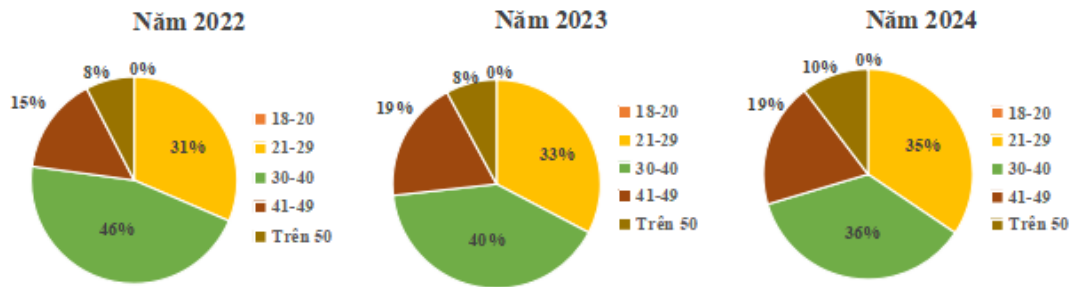
- Lao động nữ chiếm từ 35% đến gần 40%, thể hiện tỷ lệ khá cân đối với Công ty vốn có đặc thù lao động kỹ thuật. Việc tăng số lượng lao động nữ năm 2024 là tín hiệu tích cực.

- Theo độ tuổi:

*Bảng 11. Tổng hợp lao động theo độ tuổi*

| Năm  | (Độ tuổi/ người) |       |       |       |         |
|------|------------------|-------|-------|-------|---------|
|      | 18-20            | 21-29 | 30-40 | 41-49 | Trên 50 |
| 2022 | 0                | 33    | 48    | 16    | 8       |
| 2023 | 0                | 33    | 41    | 19    | 8       |
| 2024 | 0                | 43    | 45    | 24    | 13      |

Độ tuổi của người lao động nằm trong khoảng độ tuổi vàng lao động, chủ yếu nhóm tuổi từ 30 - 40 và nhóm tuổi mới gia nhập thị trường lao động.



*Hình 20. Biểu đồ thể hiện tỉ lệ lao động theo độ tuổi*

- Tổng số lao động trẻ (21-29 tuổi) chiếm tỷ trọng lớn, đặc biệt tăng đáng kể năm 2024, cho thấy Công ty đang tập trung phát triển nguồn lao động trẻ năng động.
- Nhóm trung niên (30-40 và 41-49 tuổi) có sự biến động nhẹ nhưng vẫn duy trì số lượng ổn định và tăng dần, thể hiện sự cân bằng giữa kinh nghiệm và sức trẻ trong đội ngũ Công ty.
- Lao động trên 50 tuổi dù chiếm số lượng nhỏ nhưng có xu hướng tăng, thể hiện chính sách của Công ty giữ chân người lao động lớn tuổi hiệu quả và giúp Công ty tận dụng kinh nghiệm lâu năm để truyền lại cho thế hệ trẻ.

#### 6.6 Phúc lợi và phúc lợi mở rộng cho công đồng (GRI 413)

Công ty nhận thức rõ rằng sự phát triển bền vững không chỉ đến từ hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường mà còn từ việc xây dựng một xã hội công bằng, minh bạch, nhân văn, bao trùm và phát triển toàn diện. Vì vậy, Công ty đã thiết lập và thực thi các chính sách dựa trên quy định của Bộ luật Lao động Việt Nam và các công ước quốc tế về quyền lao động thông qua Nội quy lao động doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền lợi của NLD trong việc:

- Đảm bảo không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức hay phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào;
- Ký hợp đồng lao động đầy đủ, đóng bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHYT, BHTN) đúng thời hạn;
- Bảo vệ quyền được nghỉ ngơi, quyền được an toàn và quyền được phản hồi.

Sau đây là các chính sách phúc lợi nổi bật:

*Bảng 12. Tổng hợp các chính sách, phúc lợi của Công ty*

| Nội dung                                         | Tỷ lệ thực hiện | Ghi chú                                                       |
|--------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------|
| Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp               | 100%            | Theo quy định pháp luật                                       |
| Khám sức khỏe định kỳ                            | 100%            | Theo chính sách Công ty (1 lần/ năm)                          |
| Quỹ phúc lợi nội bộ (hiếu hỷ, ốm đau, sinh nhật) | 100%            | 500.000 - 3.000.000/ người/ năm                               |
| Hỗ trợ nhà ở                                     | Có              | Ưu tiên lao động ngoại tỉnh và lao động có hoàn cảnh khó khăn |
| Du lịch                                          | 100%            | Theo chính sách Công ty (1 lần/ năm)                          |
| Thưởng lễ, tết, tháng 13                         | 100%            | Theo chính sách Công ty (1 năm/ 1 lần)                        |
| Khen thưởng con em học giỏi                      | 100%            | Dịp Tết Nguyên đán và Trung thu                               |
| Bữa ăn trưa                                      | 100%            | Tất cả các ngày làm việc trong tuần                           |
| Xe đưa đón nhân viên                             | 31%             | Tất cả các ngày làm việc trong tuần                           |

### 6.7 Hoạt động CSR và tác động cộng đồng

#### a. Tác động đến cộng đồng địa phương

KCNCS PM3 đề cao các dịch vụ và nguồn cung ứng tốt tại địa phương, nên hằng năm Công ty đã và đang sử dụng dịch vụ của các nhà cung cấp tại địa phương phục vụ cho công tác làm việc của người lao động.

Việc sử dụng các dịch vụ địa phương này giúp tăng cường sự gắn kết kinh tế giữa khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3 và nền kinh tế địa phương. Khi khu công nghiệp ưu tiên mua sắm từ các doanh nghiệp địa phương, nó không chỉ tạo ra doanh thu cho các doanh nghiệp đó mà còn khuyến khích họ phát triển, mở rộng quy mô, và tạo ra thêm việc làm cho người dân trong vùng. Đây là một vòng tuần hoàn kinh tế tích cực, củng cố vị thế của KCNCS PM3 như một trung tâm phát triển của địa phương.



Không những vậy, Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ cam kết duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững với cộng đồng, đảm bảo rằng các hoạt động kinh doanh không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển xã hội, cải thiện đời sống người dân và xây dựng cộng đồng vững mạnh.

## b. Nguồn cung ứng địa phương

Sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường: Công ty TNHH Kraft of Asia Paperboard & Packaging hoạt động trong KCNCS PM3, chuyên sản xuất bì thư bằng giấy tái chế. Vì vậy toàn bộ bì thư sử dụng trong hoạt động văn phòng của Công ty được làm từ nguyên liệu tái chế nhằm:

- Giảm thiểu rác thải và bảo vệ môi trường
- Tiết kiệm tài nguyên rừng và năng lượng so với việc sản xuất giấy mới.
- Thúc đẩy mô hình kinh doanh tuần hoàn, nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng doanh nghiệp.

Ưu tiên cung ứng từ nhà cung cấp địa phương: Công ty ưu tiên đặt hàng và hợp tác với các nhà cung cấp địa phương cho các sản phẩm và dịch vụ thiết yếu, tạo tác động tích cực đến kinh tế khu vực:

*Bảng 13. Tổng hợp các nhà cung cấp địa phương*

| Loại sản phẩm/ dịch vụ     | Nhà cung cấp                                | Địa điểm                                                                                                                                   |
|----------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Văn phòng phẩm             | Công ty TNHH Đăng Nguyên; Nhà sách Bích Câu | Thôn Đức Mỹ, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Đường CMT8, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| Nhu yếu phẩm               | Siêu thị Co.opmart Tân Thành                | Khu phố Tân Phú, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                                                                      |
| Bảo trì, sửa chữa máy lạnh | Công ty TNHH Điện Lạnh Phương Quang         | Khu phố Trảng Cát, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                                                                  |



|                            |                                                                                                                            |                                                                                                                                                        |
|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Máy photocopy              | Trung tâm thiết bị văn phòng - Dịch vụ Photocopy Hoàng Khải; Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Máy Lạnh Văn Phòng Thành Công | Đường CMT8, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Khu phố Phú Thạnh, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| Nước uống bình 20l         | Công ty TNHH Minh Phú - Mỹ Xuân                                                                                            | Khu phố Phú Hữu, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                                                                              |
| Nước suối Lavie            | Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Trúc Hải                                                                           | Khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                                                                              |
| Thực phẩm nhà hàng         | Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Vận Tải Hồng Hải                                                                           | Khu phố Bến Đình, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                                                                             |
| Thu gom rác thải sinh hoạt | Công ty Đầu tư Môi trường Phú Mỹ Xanh                                                                                      | Khu phố Vạn Hạnh, phường Phú Mỹ, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                                                                              |
| Xăng, dầu diesel, nhớt     | Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Nguyên Anh - Phú Mỹ                                                                           | Đường D3, KCNCS PM3, xã Tân Hòa, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                                                                              |
| Bảo vệ                     | Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo vệ Phương Nam                                                                                     | Khu phố Ngọc Hà, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                                                                             |
| Hạ tầng viễn thông         | Trung Tâm Kinh doanh VNPT Bà Rịa - Vũng Tàu - Tổng Công Ty Dịch Vụ Viễn Thông                                              | Phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                                                                                           |

Trong tương lai, Công ty cam kết tiếp tục mở rộng hợp tác với nhà cung cấp địa phương và các tổ chức xã hội trong khu vực; Đánh giá thường xuyên các tác động xã hội và môi trường để đảm bảo hoạt động kinh doanh tạo giá trị bền vững cho cộng đồng.

### **Các khoản đóng góp xã hội cộng đồng**

Đối với Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ, trách nhiệm xã hội chưa bao giờ chỉ dừng lại ở những hoạt động từ thiện đơn thuần mà đã trở thành một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty đã xác định việc đồng hành cùng cộng đồng là một phần quan trọng trong hành trình phát triển bền vững. Chính vì thế, mỗi đóng góp đều xuất phát từ tinh thần sẻ chia, từ mong muốn cùng địa phương xây dựng một môi trường sống tốt đẹp hơn. Công ty luôn đồng hành cùng địa phương, gắn kết với các cơ quan ban ngành và tổ chức an sinh xã hội chung tay mang lại những giá trị thiết thực cho cộng đồng.

Trong suốt chặng đường ấy, Công ty đã dành nguồn lực đáng kể để thực hiện nhiều hoạt động ý nghĩa như:

- Vào năm 2021, ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 với kinh phí 10 tỷ đồng, góp phần kịp thời cùng cả nước vượt qua đại dịch.
- Khi dịch bệnh được kiểm soát vào năm 2022, Công ty chuyển hướng sang các chương trình an sinh xã hội tại địa phương như thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách, hỗ trợ hội thao, xây dựng phong trào thể dục thể thao... với tổng kinh phí hơn 1,5 tỷ đồng.
- Năm 2023 tiếp tục gia tăng hỗ trợ an sinh xã hội thông qua các khoản tài trợ cho cộng đồng, quỹ phúc lợi, hỗ trợ đồng bào khó khăn, với tổng chi phí trên 2 tỷ đồng.
- Năm 2024, Công ty duy trì và mở rộng nhiều chương trình xã hội, các hoạt động CSR được phát triển theo chiều sâu, trong đó có ủng hộ đồng bào khắc phục hậu quả bão số 3, đóng góp cho quỹ an sinh, hoạt động vì trẻ em, với tổng kinh phí gần 2,3 tỷ đồng.



**“Trao tặng Hệ thống máy xét nghiệm RT-PCR cho thị xã Phú Mỹ”.**

Chung tay chia sẻ những khó khăn với chính quyền, các doanh nghiệp trong KCNCS Phú Mỹ 3 nói riêng và các doanh nghiệp trong địa bàn thị xã Phú Mỹ nói chung, nhằm tiếp thêm động lực để cùng nhau đẩy lùi dịch bệnh cũng như đảm bảo mục tiêu vừa chống

dịch hiệu quả vừa ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.



Hưởng ứng đợt cao điểm **quyên góp ủng hộ mua vắc-xin và phòng chống dịch Covid-19** của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại lễ phát động ngày 28/05/2021, Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ đã ủng hộ số tiền 10.000.000.000 VNĐ (mười tỷ đồng) mua vắc-xin phòng chống Covid-19.



“Lễ phát động ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão số 3”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ vinh dự tham gia và đóng góp vào nỗ lực hỗ trợ đồng bào miền Bắc đang chịu ảnh hưởng nặng nề từ cơn bão số 3 (Yagi).



Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ và UBMTTQVN phường Phước Hòa bàn giao nhà cho chị Liên thuộc diện hộ khó khăn của vùng Phú Mỹ. **Chương trình “hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn”** là minh chứng cho tinh thần sẻ chia, lan tỏa yêu thương và góp phần mang lại mái ấm bền vững, giúp các gia đình ổn định cuộc sống, vươn lên phát triển.



Khai mạc Giải Golf "Vì an sinh xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2022".

Việc tổ chức giải đấu mang nhiều ý nghĩa nhân văn, phát huy tinh thần “Tương thân tương ái – lá lành đùm lá rách” để gây quỹ từ thiện cùng UBMTTQ Việt Nam tỉnh BRVT chăm lo vật chất, tinh thần cho người



dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, bảo trợ trẻ em mồ côi, người có hoàn cảnh khó khăn đón một mùa Tết Quý Mão 2023 ấm áp, đủ đầy.



**Phát động cuộc thi viết “Hào khí miền Đông”** viết về con người, vùng đất Đông Nam Bộ do Báo Thanh Niên và Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ phối hợp tổ chức.

Trong khuôn khổ cuộc thi viết “Hào khí miền Đông”, Báo Thanh Niên dự kiến sẽ phối hợp tổ chức Hội Thảo “Phát triển công nghiệp thân thiện với môi trường” hướng tới xây dựng nền kinh tế xanh-kinh tế tuần hoàn.

**Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ tặng quà, chúc Tết, thăm hỏi cuộc sống của người dân địa phương trên địa bàn tỉnh.** Việc làm thiết thực này đã góp phần giúp bà con có một cái tết đầy đủ hơn, hướng tới một năm mới tốt đẹp. Đây là hoạt động thường niên được tổ chức để chia sẻ khó khăn, mang tới những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng.



*Hình 21. Các hoạt động đóng góp cộng đồng TBPM*

Mỗi chương trình đều để lại dấu ấn về sự gắn kết, chia sẻ và tinh thần “doanh nghiệp vì cộng đồng”.

Tổng cộng trong giai đoạn 2021 – 2024, Công ty đã dành hơn 15,8 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng. Các đóng góp này không chỉ thể hiện tinh thần trách nhiệm mà còn góp phần tạo dựng niềm tin, hình ảnh tích cực của Công ty trong xã hội, đồng thời khẳng định định hướng phát triển bền vững theo chuẩn ESG.

#### 6.8 Các chỉ số xã hội EIP.

Việc thực hiện trách nhiệm xã hội trong Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ đã góp phần tạo ra môi trường làm việc xanh, an toàn, bình đẳng và hỗ trợ người lao động, từ đó nâng cao năng suất và sự gắn bó của nhân viên. Các chính sách an sinh, đào tạo, phúc lợi và đối thoại với người lao động không chỉ cải thiện chất lượng cuộc sống mà còn giảm thiểu xung đột lao động và tăng tính ổn định trong hoạt động kinh doanh. Điều này

thể hiện cam kết của Công ty đối với phát triển bền vững, đồng thời nâng cao uy tín và khả năng thu hút đầu tư, qua đó đóng góp tích cực vào chỉ số ESG của KCNCS PM3.

*Bảng 14. Đánh giá tổng thể tác động (EIP - Chỉ số xã hội)*

| <b>Tiêu chí EIP</b>                 | <b>Tác động tích cực</b>                                                                                                                                                                             | <b>Thách thức/ hạn chế</b>                                                                                                                        |
|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Nguồn nhân lực</b>               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ổn định lực lượng lao động.</li> <li>- Nâng cao trình độ, chuyên môn.</li> <li>- Giảm tỷ lệ nghỉ việc.</li> <li>- Gắn bó và trung thành của NLD.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí đào tạo và phúc lợi cao.</li> <li>- Cần tối ưu phân bổ nguồn lực</li> </ul>                      |
| <b>Sức khỏe và An toàn lao động</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm bệnh nghề nghiệp và tai nạn.</li> <li>- Nâng cao ý thức an toàn.</li> <li>- Duy trì năng suất và uy tín.</li> </ul>                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí duy trì định kỳ lớn.</li> <li>- Cần liên tục cập nhật công nghệ.</li> </ul>                      |
| <b>Môi trường lao động</b>          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm căng thẳng và mệt mỏi.</li> <li>- Tăng hiệu suất.</li> <li>- Góp phần bảo vệ môi trường.</li> </ul>                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí cải tạo và bảo trì cao.</li> <li>- Thách thức duy trì tiêu chuẩn khi mở rộng Công ty.</li> </ul> |
| <b>Phát triển cộng đồng</b>         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thúc đẩy kinh tế địa phương.</li> <li>- củng cố hình ảnh và uy tín.</li> <li>- Gắn kết cộng đồng.</li> </ul>                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần chọn chương trình phù hợp chiến lược.</li> <li>- Yêu cầu đánh giá định kỳ hiệu quả.</li> </ul>       |

#### 6.9 Kết quả đối chiếu tiêu chí xã hội TT05

##### a. Tính phù hợp với quy định về KCNST



- Đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội: việc làm bền vững, phúc lợi toàn diện, an toàn lao động, hỗ trợ cộng đồng.
- Có chính sách ưu tiên lao động địa phương và cơ chế đối thoại xã hội, phù hợp tiêu chí EIP – xã hội trong KCNST.
- Báo cáo minh bạch và có số liệu định lượng cho các chỉ số xã hội.

**b. Đề xuất và kiến nghị**

- Trên cơ sở kết quả đánh giá tác động của việc thực hiện trách nhiệm xã hội (các chỉ số xã hội EIP) và phân tích mức độ phù hợp với quy định về KCNST theo Thông tư 05/2025/TT-BKHĐT, Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ đưa ra các đề xuất và kiến nghị hoàn thiện như sau:

Duy trì và phát huy các điểm mạnh hiện tại:

- Chính sách phúc lợi toàn diện: Tiếp tục duy trì đầy đủ các chế độ như BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ nhà ở, xe đưa đón, thưởng, du lịch hằng năm, bữa ăn trưa, khen thưởng con em học giỏi... nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động và giữ chân nhân sự lâu dài.

- Cơ cấu lao động hợp lý: Duy trì sự cân bằng giữa lao động trẻ, trung niên và lao động giàu kinh nghiệm để vừa đảm bảo năng động sáng tạo, vừa tận dụng được kinh nghiệm tích lũy.

- Hoạt động gắn kết cộng đồng: Tiếp tục triển khai và nâng cao giá trị các hoạt động an sinh xã hội trong những năm liền kề sau, đặc biệt là các chương trình hỗ trợ địa phương trong, với ngân sách hàng năm tối thiểu tương đương giai đoạn 2022–2024.

*Hoàn thiện hệ thống chỉ số xã hội EIP:*

- Mở rộng bộ chỉ tiêu: Bổ sung các chỉ số như tỷ lệ lao động nữ ở vị trí quản lý, tỷ lệ người lao động hài lòng, tỷ lệ tai nạn lao động giảm dần qua các năm.

- Đo lường và báo cáo định kỳ: Thiết lập quy trình thu thập, phân tích dữ liệu hằng năm, đảm bảo tính minh bạch và khả năng so sánh qua các giai đoạn.

- Đối chiếu tiêu chuẩn quốc tế: Tham chiếu bộ GRI Standards (Global Reporting Initiative) để nâng cao khả năng hội nhập và thu hút nhà đầu tư quốc tế.

*Tăng cường minh bạch và truyền thông:*

- Công bố công khai: Đăng tải báo cáo ESG/KCNST trên website Công ty bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh, đồng thời chia sẻ với các bên liên quan để tăng tính minh bạch và uy tín thương hiệu.

- Truyền thông nội bộ: Tổ chức các buổi hội thảo định kỳ nhằm nâng cao nhận thức của CBNV và các doanh nghiệp trong KCN về mục tiêu KCNST, khuyến khích tham gia vào các hoạt động cộng sinh và phát triển bền vững.

## **7. Cộng sinh công nghiệp & Chuyển đổi KCN sinh thái**

### **7.1 Khái niệm và lợi ích cộng sinh công nghiệp**

- Theo Nghị định 35/2022/NĐ-CP, Cộng sinh công nghiệp là hoạt động hợp tác giữa các doanh nghiệp trong một khu công nghiệp hoặc trong các khu công nghiệp khác nhau để tối ưu hóa việc sử dụng hoặc tái sử dụng yếu tố đầu vào, đầu ra như nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, chất thải, phế liệu và yếu tố khác trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Và theo hướng dẫn của Thông tư 05/2025/TT-BKHĐT thì cộng sinh công nghiệp có các hoạt động hợp tác bao gồm:

a) Trao đổi yếu tố đầu vào, đầu ra (nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, chất thải, phế liệu và yếu tố khác) trong quá trình sản xuất, kinh doanh giữa các doanh nghiệp trong khu công nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Sử dụng chung hạ tầng phục vụ sản xuất trong khu công nghiệp do các bên thực hiện cộng sinh công nghiệp hoặc bên thứ ba cung cấp (không bao gồm hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội dùng chung của khu công nghiệp do nhà đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp cung cấp);

c) Sử dụng chung dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh trong khu công nghiệp do các bên thực hiện cộng sinh công nghiệp hoặc bên thứ ba trong hoặc ngoài khu công nghiệp cung cấp.

- Cộng sinh công nghiệp là một xu hướng phát triển tất yếu, đặc biệt trong bối cảnh các yêu cầu về kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững ngày càng trở nên quan trọng. Và cộng sinh công nghiệp mang lại nhiều lợi ích đáng kể, cả về kinh tế, môi trường và xã hội, cho các doanh nghiệp và khu công nghiệp.

#### **- Lợi ích về kinh tế và sản xuất:**

+Tối ưu hóa tài nguyên và chi phí: Thay vì thải bỏ, phụ phẩm hoặc chất thải của doanh nghiệp này được sử dụng làm nguyên liệu đầu vào cho doanh nghiệp khác. Điều này giúp giảm chi phí mua nguyên liệu, chi phí xử lý chất thải và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

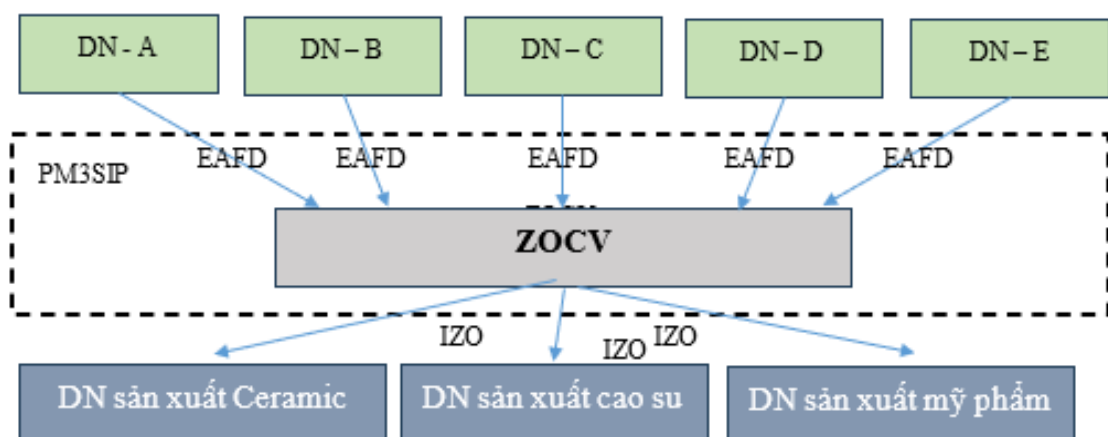
- + Tăng hiệu quả sản xuất: Sự hợp tác và chia sẻ tài nguyên (như nước, năng lượng, hơi nóng) giúp các doanh nghiệp vận hành hiệu quả hơn, giảm lãng phí và tăng năng suất.
- + Thu hút đầu tư: Các khu công nghiệp áp dụng mô hình cộng sinh công nghiệp (hay khu công nghiệp sinh thái) thường hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư nước ngoài (FDI), đặc biệt là những nhà đầu tư quan tâm đến phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.

- Lợi ích về môi trường và xã hội:

- + Giảm thiểu ô nhiễm môi trường: Bằng cách tái chế và tái sử dụng chất thải, mô hình này giúp giảm đáng kể lượng chất thải rắn, nước thải và khí thải ra môi trường.
- + Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên: Việc sử dụng lại các sản phẩm phụ giúp giảm sự phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên đang dần cạn kiệt, như khoáng sản, nước và năng lượng.
- + Nâng cao sức khỏe cộng đồng: Giảm ô nhiễm không khí và nguồn nước trực tiếp cải thiện sức khỏe cho người lao động và cộng đồng dân cư sống xung quanh khu công nghiệp.

7.2 Danh mục dự án cộng sinh đang vận hành

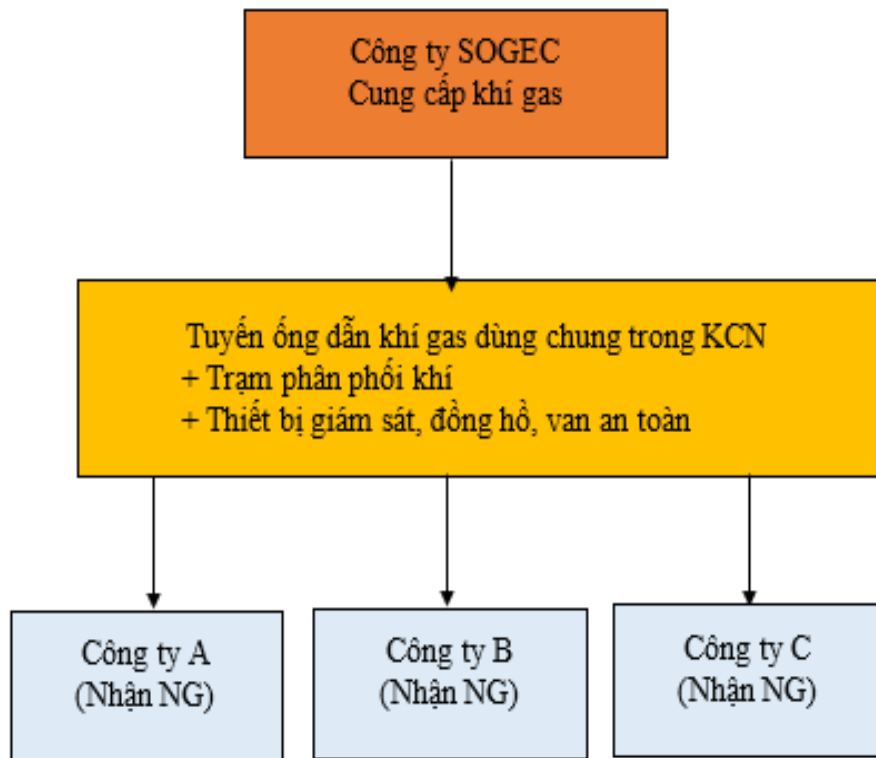
- Về hoạt động hợp tác trao đổi chất thải làm nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất, KCNCS Phú Mỹ 3 có hình thức Cộng sinh công nghiệp theo hoạt động hợp tác giữa các doanh nghiệp trong KCNCS Phú Mỹ 3 và các doanh nghiệp trong các KCN khác nhau để tái sử dụng yếu tố đầu vào, chất thải trong quá trình sản xuất, kinh doanh theo định nghĩa của cộng sinh công nghiệp được quy định tại Thông tư 05/2025/BKHĐT. Trong đó, Công ty TNHH Zinc Oxide Việt Nam ( ZOCV ) hoạt động tại KCNCS Phú Mỹ 3 có hoạt động Cộng sinh công nghiệp liên quan đến việc tiếp nhận Bụi lò hồ quang điện (EAFD) từ các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp khác trên cả nước làm nguyên liệu để sản xuất ra các sản phẩm như Kẽm oxit phục vụ cho các



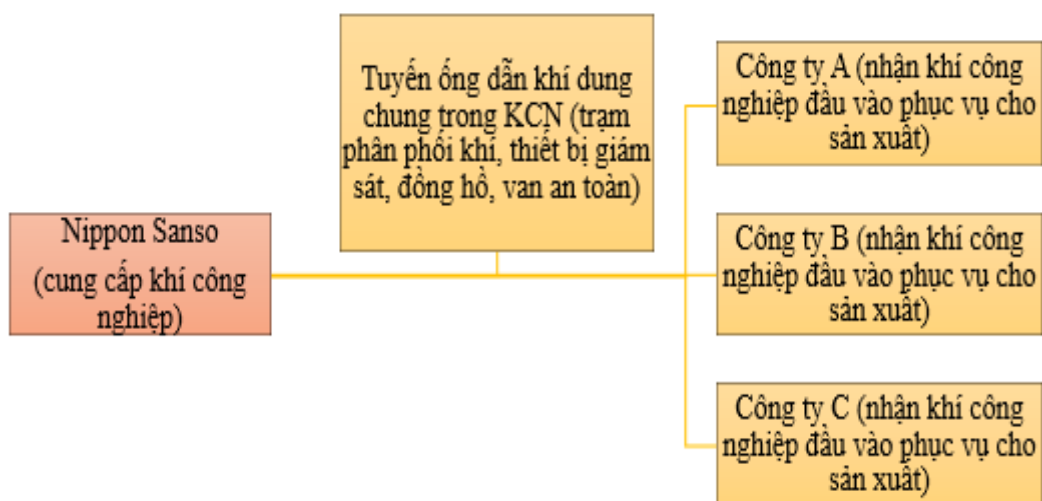
ngành sản xuất, gia công chế biến cơ khí, sản xuất lốp xe,...Hoạt động cộng sinh công nghiệp này làm giảm được 91.570 tấn bụi lò hồ quang điện.

*Hình 22. Mô hình cộng sinh công nghiệp của ZOCV*

- Về hoạt động hợp tác trao đổi nguồn năng lượng khí gas, KCNCS Phú Mỹ 3 có 02 nhà máy sản xuất khí gas công nghiệp và trạm phân phối khí gas tự nhiên làm nguyên liệu, nhiên liệu cho quá trình sản xuất của nhiều doanh nghiệp bên trong KCN:

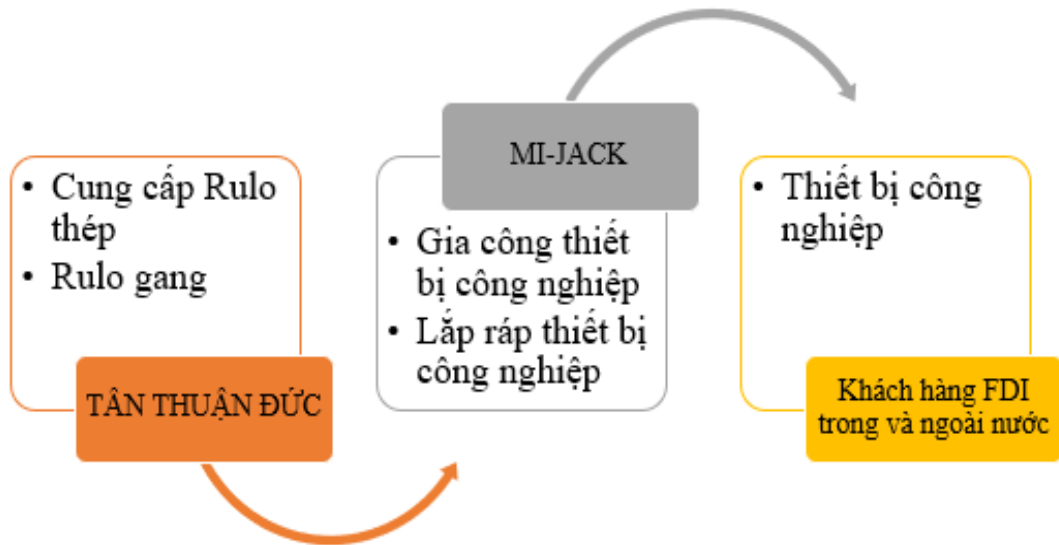


*Hình 23. Mô hình cộng sinh công nghiệp cung cấp khí gas thiên nhiên trong KCN*

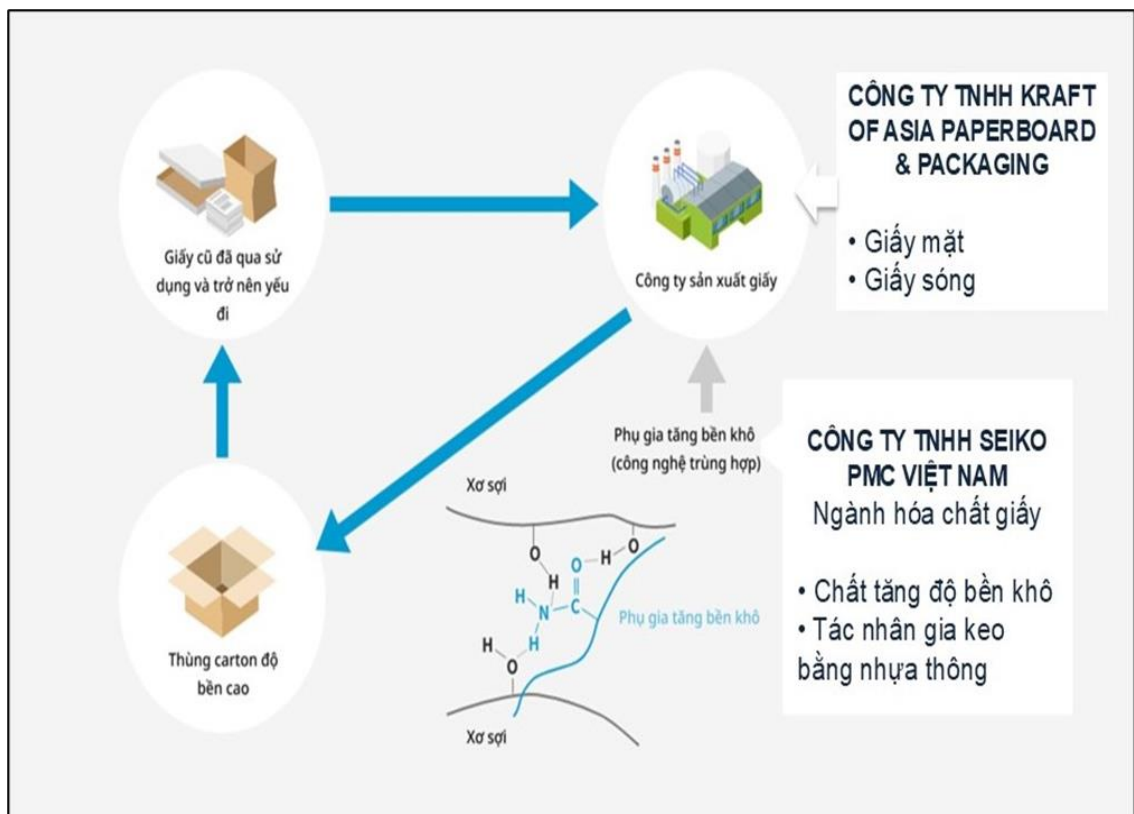


*Hình 24. Mô hình cộng sinh công nghiệp cung cấp khí gas công nghiệp trong KCN.*

- Về hoạt động hợp tác trao đổi sản phẩm, nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, KCNCS Phú Mỹ 3



*Hình 25. Mô hình công sinh công nghiệp trong việc trao đổi sản phẩm của Nhà máy Tân Thuận Đức cho nhà máy Mi-Jack trong KCN.*



*Hình 26. Mô hình công sinh công nghiệp trong việc trao đổi sản phẩm của Nhà máy Seiko PMC cho nhà máy KOA trong KCN.*

### 7.3 Tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn (RECP)



Tính đến thời điểm tháng 12/2024, KCNCS Phú Mỹ 3 đã có 43 dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trong đó có 21 dự án đã hoạt động vận hành thương mại và đầu nối xả nước thải về Trạm XLNT tập trung của KCNCS Phú Mỹ 3, 02 dự án vận hành thương mại cung cấp dịch vụ, không có hoạt động sản xuất và 20 dự án đang trong quá trình xây dựng. Với sự chuẩn bị hạ tầng tiện ích đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, KCNCS Phú Mỹ 3 thu hút được nhiều dự án đa ngành, sản xuất tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao trong các lĩnh vực công nghiệp và tiêu dùng. Bên cạnh đó, các Nhà đầu tư thứ cấp bên trong KCNCS Phú Mỹ 3 đến từ nhiều tập đoàn nổi tiếng, uy tín từ nhiều nước trên Thế giới như Nhật Bản, Thụy Sĩ, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông, Trung Quốc và cả Việt Nam. Do đó, hầu hết các doanh nghiệp thứ cấp đều chú trọng vào công tác sản xuất sạch hơn, áp dụng giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên trong quá trình sản xuất của nhà máy. Việc thực hiện sản xuất sạch hơn không những mang lại nhiều lợi ích kinh tế như nâng cao hiệu quả sản xuất, hiệu quả sử dụng tài nguyên mà còn hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường, giảm thiểu chất thải phát sinh và quan trọng là góp phần cải thiện hình ảnh của nhà máy, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới phát triển bền vững. Việc thực hiện sản xuất sạch hơn sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố như ngành nghề sản xuất, quy mô doanh nghiệp, tình hình sản xuất của nhà máy.

Vì vậy, với sự hỗ trợ từ các giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý từ việc tham gia vào các hoạt động thí điểm của dự án **“Hợp tác Kỹ thuật Xây dựng Hướng dẫn cho các KCN mẫu - KCN thông minh hướng tới sinh thái và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam”** do tổ chức Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản JICA tài trợ, trong KCNCS Phú Mỹ 3 đã có 05 doanh nghiệp thứ cấp áp dụng giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn trên tổng số 21 doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh trong KCN, đạt tỷ lệ 24%. Bao gồm:

- Công ty Cổ phần Nippon Sanso Việt Nam;
- Công ty TNHH Zinc Oxide Corporation Việt Nam;
- Công ty TNHH Yoshino Gypsum Việt Nam;
- Công ty TNHH Iguacu Việt Nam;
- Công ty TNHH Sadesa Việt Nam;

#### 7.4 Kế hoạch phát triển dự án công sinh mới

KCNCS Phú Mỹ 3 với định hướng phát triển công nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường, do đó KCNCS Phú Mỹ 3 được lựa chọn là khu công nghiệp tiến hành thí điểm thực hiện dự án “Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Khu công nghiệp kiểu mẫu/ Khu công nghiệp

thông minh theo định hướng sinh thái và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành Khu công nghiệp tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu” do Cơ quan tổ chức quốc tế Nhật Bản (Japan International Cooperation Agency) JICA tài trợ với tổng vốn thực hiện dự án là 3,7 tỷ đô la mỹ. Dự án được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũ (nay là Tp. Hồ Chí Minh) phê duyệt đề án tại quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 và được Chính phủ Nhật Bản đồng ý tài trợ (văn bản số 2704/BKHĐT-KTĐN ngày 09/4/2023).

Hoạt động cộng sinh công nghiệp trong KCNCS Phú Mỹ 3 thường có sự hỗ trợ, hợp tác, kết nối từ các doanh nghiệp thứ cấp bên trong KCN. Và trong khuôn khổ của dự án JICA, KCNCS Phú Mỹ 3 đã có nhiều hội thảo cộng sinh công nghiệp liên quan từ thời gian triển khai dự án tháng 01/2024 đến nay.



*Hình 27. Một số các hội thảo cộng sinh công nghiệp trong KCNCS Phú Mỹ 3:*

Từ những lợi thế sẵn có của khu vực và KCN Chuyên sâu Phú Mỹ 3, định hướng thu hút ngành nghề được xây dựng theo hướng chọn lọc, chuyên sâu và bền vững, tập trung

vào các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, khả năng kết nối chuỗi cung ứng và tiềm năng phát triển cộng sinh công nghiệp. Định hướng này cũng phù hợp với tầm nhìn phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, hướng tới hình thành một hệ sinh thái công nghiệp hiện đại, thân thiện môi trường và hội nhập quốc tế.

Các lĩnh vực ưu tiên bao gồm:

- Ngành công nghệ mới, công nghệ cao: công nghiệp bán dẫn, sản xuất chip, IoT, điện tử - viễn thông, cơ khí chế tạo, công nghiệp rô-bốt, thiết bị tự động hóa và trí tuệ nhân tạo.

- Công nghiệp hóa chất – hóa dầu và công nghiệp sinh học: sản phẩm hạ nguồn của hóa dầu, chế biến sâu các sản phẩm từ dầu khí, dược phẩm, chế phẩm sinh học và sản xuất vắc-xin.

- Công nghiệp cơ khí biển và năng lượng: đóng tàu, chế tạo cấu kiện nổi phục vụ khai thác dầu khí, thiết bị phục vụ năng lượng mới.

- Công nghiệp vật liệu mới và công nghiệp môi trường: phát triển vật liệu tiên tiến, vật liệu xanh, công nghệ xử lý môi trường và tái chế tuần hoàn./.